



TỔNG HỢP LÍ LUẬN VĂN HỌC - Tổng hợp kiến thức lí luận văn học

Cơ sở lí luận văn học (Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH

Giáo viên: Trần Lê Duy
Chuyên đề lí luận văn học

CHỦ ĐỀ 1:
CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA VĂN HỌC

MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Hiểu được đối tượng phản ánh của văn học là con người trong bản chất xã hội và trong các mối quan hệ thẩm mỹ.
2. Trình bày được vai trò của giá trị thẩm mỹ đối với tác phẩm văn học.
3. Trình bày được đặc trưng của tư tưởng, tình cảm trong tác phẩm văn học cũng như mối quan hệ giữa chúng.
4. Trình bày được vai trò của phản ánh và sáng tạo đối với văn học cũng như mối quan hệ giữa chúng.
5. Trình bày được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức nghệ thuật.
6. Trình bày được các đặc điểm của hình tượng nghệ thuật.

I. ĐỐI TƯỢNG PHẢN ÁNH CỦA VĂN HỌC

1. Đối tượng phản ánh của văn học là gì?

- Nghệ thuật phản ánh hiện thực trên một phạm vi hết sức rộng lớn và đa dạng, nhưng tất cả các sự vật và hiện tượng ấy đều được xét dưới **mối quan hệ thẩm mỹ với con người**. Nếu các ngành khoa học tìm đến các sự vật hiện tượng để tìm ra bản chất, quy luật của nó thì **nghệ thuật lại quan tâm và khám phá mối quan hệ của con người với thế giới xung quanh**.
- Đối tượng chủ yếu của nghệ thuật là con người, nghệ thuật quan tâm trước hết đến **bản chất xã hội của con người**. Con người không tồn tại như một thực thể khép kín với bản chất nội tại của nó, bản chất con người chỉ bộc lộ qua những mối quan hệ hiện thực của nó (Ví dụ: các tác phẩm sau 1975 đặt con người trong quan hệ với tự nhiên, xã hội và chính mình để khám phá thế giới nội tâm sâu kín của con người). **Xem xét con người qua các mối quan hệ không làm mờ đi bản chất riêng của nó mà ngược lại, qua các mối quan hệ, con người càng thể hiện bản chất của mình.**
- Con người của nghệ thuật hiện lên với những tính cách độc đáo, số phận cụ thể.

2. Vì sao đối tượng phản ánh chủ yếu của văn học là con người?

- Văn học là nhân học” (Gorki). Văn học với chức năng nhận thức, giáo dục có vai trò phải trở thành một “Cuốn sách giáo khoa về đời sống”, giúp con người hiểu cuộc đời, và hiểu chính bản thân mình. Để con người hiểu về xã hội con người, để con người hiểu về chính con người thì không thể khước từ việc thể hiện con người.
- Lấy con người làm đối tượng miêu tả chủ yếu, văn nghệ có được một điểm tựa để nhìn ra toàn thể giới. Văn nghệ bao giờ cũng nhìn hiện thực qua cái nhìn của con người. Con người trong đời sống và trong văn nghệ là những trung tâm giá trị, trung tâm đánh giá → Miêu tả con người là phương thức miêu tả toàn bộ thế giới. **Việc biểu hiện hiện thực sâu sắc hay hời hợt, phụ thuộc vào việc nhận thức con người, am hiểu cái nhìn con người.**
- Mặt khác, theo quy luật của quá trình sáng tạo, “Cuộc đời là điểm khởi đầu và là điểm đi tới của văn chương” (Tô Hữu), văn học phải trở thành “Thứ vũ khí thanh cao mà đặc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo vừa thay đổi một thế giới xấu xa, giả dối, vừa làm tâm hồn người đọc trở nên trong sạch hơn, phong phú hơn” (Thạch Lam). **Để thực hiện được sứ mệnh cao cả của mình là tác động, cải tạo hiện thực, văn chương không thể tự thân thực hiện được, mà phải thông qua một đối tượng vật chất đó là con người.** “Vũ khí phê phán dĩ nhiên không thể thay thế sự phê phán bằng vũ khí, và phải có lực lượng vật chất mới đánh đổ được lực lượng vật chất” (Hêghen). Văn học tác động vào con người qua con đường tư tưởng, tình cảm để từ đó con người sẽ có những hoạt động tích cực tác động vào cuộc sống → Con người chính là đối tượng trung tâm của văn học, là chủ thể sáng tạo, đối tượng phản ánh, lại vừa là đối tượng tiếp nhận.

3. Văn học phản ánh con người trên những phương diện nào?

- Về phương diện xã hội, con người trong văn nghệ được phản ánh như những hiện tượng tiêu biểu cho **mối quan hệ xã hội nhất định**. Về mặt này, văn nghệ nhận thức con người như những tính cách → Đó là

những con người sống, cá thể, cảm tính nhưng lại thể hiện rõ nét những phẩm chất có ý nghĩa xã hội, đại diện cho một giai cấp, một tầng lớp, một dân tộc...

- Về phương diện đạo đức, tính cách mà văn nghệ nắm bắt không trừu tượng như những khái niệm về phẩm chất, mà là **các phẩm chất thể hiện trong đời sống con người**. Văn học khám phá ý nghĩa đạo đức trong các tình huống éo le, phức tạp nhất, trong những trường hợp không thể nhìn thấy một cách giản đơn, bề ngoài.
- Về phương diện chính trị, văn học miêu tả con người trong đời sống chính trị không phải mang bản chất giai cấp trừu tượng mà như những tính cách cụ thể → Làm sống lại đời sống chính trị cũng như làm sống lại cuộc sống của con người trong những cơn bão táp chính trị.

II. NỘI DUNG TÁC PHẨM VĂN HỌC PHẢI GẮN VỚI GIÁ TRỊ THẨM MỸ

1. **Giá trị thẩm mỹ là gì?** Giá trị thẩm mỹ là ý nghĩa của các hiện tượng cảm tính của thế giới đối với lí tưởng và thị hiếu thẩm mỹ.
2. **Tại sao tác phẩm văn học phải có giá trị thẩm mỹ?**
 - Trong nghệ thuật, lý tưởng thẩm mỹ góp phần định hướng tư duy theo tiêu chí Chân – Thiện – Mỹ. Những nghệ sĩ chân chính, qua hoạt động nghệ thuật của mình, đã khẳng định những tư tưởng tiến bộ, nhằm phục vụ điều thiện và chính nghĩa.
 - Thiếu khát khao vươn tới cái đẹp, nghệ thuật sẽ mất đi sức mạnh cơ bản của nó, sẽ không thể thanh lọc tâm hồn con người và cải tạo xã hội. Cho nên, nghệ thuật không những phản ánh quy luật của đời sống mà còn phản ánh cách đánh giá thẩm mỹ về đời sống.

3. **Cái đẹp trong văn học biểu hiện như thế nào?**

Mỗi tác phẩm văn học khi phản ánh hiện thực khá quát, đánh giá về mặt tư tưởng, cảm xúc đều tái hiện những lớp hiện thực có giá trị thẩm mỹ nhất định, độc đáo, không lặp lại mang đến những tình điệu thẩm mỹ. Cái đẹp trong tác phẩm văn học rất đa dạng:

- Cái đẹp của thiên nhiên, đất nước
- Cái đẹp của con người: ngoại hình, tài năng, nhân cách
- Vẻ đẹp của văn hóa, phong tục
- Vẻ đẹp của ngôn ngữ, nghệ thuật

III. MỐI QUAN HỆ GIỮA TƯ TƯỞNG VÀ TÌNH CẢM

1. **Văn học phải phản ánh “những sự thực ở đời”, thể hiện quan điểm của nhà văn về hiện thực cuộc sống:**

a. **Vì sao văn học phải phản ánh hiện thực cuộc sống?**

- Văn học, với chức năng nhận thức, giáo dục cần phải trở thành thứ “Vũ khí thanh cao và đắc lực...” (Thạch Lam) để thay đổi và cải tạo cuộc sống. Muốn vậy văn học phải cho con người hiểu được cuộc sống diễn ra quanh mình, phải giúp con người nắm bắt được những vấn đề mang hơi thở của thời đại.
- **Hiện thực là nguồn gốc của nhận thức, của ý thức, là mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng nghệ thuật và đồng thời là chìa khóa giải thích các hiện tượng phức tạp của nghệ thuật.** Chỉ khi hướng về với hiện thực cuộc sống, với đời sống nhân dân, nhà văn mới có thể tìm được cho mình nguồn cảm hứng dồi dào, chất liệu sáng tạo đặc sắc, đáng giá cũng như cho tài năng và vốn sống của mình cơ hội trải qua “lửa thử vàng” để từ đó càng phát triển mạnh mẽ hơn, đặc sắc hơn...
- Do vậy, vai trò của nhà văn là “người thư kí trung thành của thời đại”. **Trách nhiệm của nhà văn** là phải thể hiện hiện thực cuộc sống, nắm bắt được những mâu thuẫn cơ bản nhất của thời đại để từ đó đưa ra một hướng đi, một giải pháp, bày tỏ một thái độ, một lối đi để cải tạo hiện thực cuộc sống.

b. **Khi phản ánh hiện thực cuộc sống, văn học trình bày những vấn đề gì?**

- **Những vấn đề mang tính bản chất của hiện thực:** Phản ánh hiện thực, văn học có khả năng hiểu biết và khám phá được bản chất hoặc những khía cạnh căn bản của hiện thực.
- **Những vấn đề về số phận, phẩm chất và bản chất của con người:** Văn học đi sâu khám phá những vấn đề đời tư, thể sự về số phận của con người, đề cao nhân tính và phẩm chất tốt đẹp của con người đồng thời chạm đến những vấn đề nhân bản có tính chất muôn thuở: khát vọng hạnh phúc, cuộc đấu tranh giữa thiện và ác trong mỗi con người...

- **Thế giới chủ quan - thế giới nội tâm của nhà văn.** Garođi cho rằng: “Sáng tác văn nghệ có nhiệm vụ không phải tái hiện thế giới mà là biểu hiện khát vọng của con người” → Qua hiện thực được phản ánh trong tác phẩm, ta nhận ra sự đánh giá, lí giải của nhà văn trước hiện thực ấy. Hiện thực trong tác phẩm văn học là kết quả của quá trình suy tư và trần trở, không ngừng đặt ra những câu hỏi và tìm cách trả lời những câu hỏi, để đề xuất một con đường, một giải pháp, một hướng đi cho hiện thực cuộc sống.
- 2. **Tác phẩm văn học còn là tiếng nói của cảm xúc**
 - a. **Vì sao văn học lại là tiếng nói của cảm xúc?**
Văn học là hiện tượng thẩm mỹ, nói tác phẩm văn học là nói đến cái đẹp. Tác phẩm văn học không phải là sự giáo điều, khô cứng mà tác động trước hết vào người đọc thông qua trái tim, qua những rung cảm của tâm hồn, hướng người đọc đến những giá trị chân-thiện-mỹ.
 - b. **Cảm xúc trong văn học có những đặc điểm gì?**
 - Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học không bao giờ là một sự lí giải dừng đọng, lạnh lùng, mà phải gắn với những cảm xúc mãnh liệt. Nội dung của cảm hứng tư tưởng trong tác phẩm bao giờ cũng là một **tình cảm xã hội đã được ý thức, đã được siêu thắng dưới lý tưởng của thời đại**. Đó có thể là tình cảm khẳng định như ngợi ca, vui sướng, biết ơn, tin tưởng, yêu thương, đau xót, thương tiếc... Đó có thể là những tình cảm phủ định các hiện tượng tiêu cực như tố cáo, căm thù, phẫn nộ, châm biếm, chế giễu, mỉa mai.
 - Cảm hứng trong tác phẩm văn học không phải là tình cảm được xướng lên, mà phải là tình cảm toát ra từ tình huống, từ tính cách và từ sự miêu tả.
 - Cảm hứng trong tác phẩm văn học phải phục tùng quy luật của tình cảm: phải gợi mở chứ không biểu hiện thẳng đuột, một chiều; trong tác phẩm văn học, sự vật động của tình cảm có quy luật riêng, nhiều khi lắt léo quy luật đời sống, quy luật xã hội.
- 3. **Mối quan hệ giữa tình cảm và tư tưởng**
Tình cảm và tư tưởng trong văn học có mối quan hệ như thế nào?
Tình cảm và tư tưởng trong tác phẩm văn học có **mối quan hệ thống nhất, biện chứng**:
 - Tư tưởng làm nên sức nặng của tác phẩm, khiến tình cảm của tác phẩm không còn là những xúc cảm vu vơ hời hợt, mà trở thành những rung cảm mãnh liệt, có chiều sâu.
 - Tình cảm giúp tư tưởng thăng hoa, tác động vào bạn động cả bằng con đường trái tim và khối óc, giúp người đọc ngộ ra những chân lý về con người và đời sống.
- IV. **MỐI QUAN HỆ GIỮA PHẢN ÁNH VÀ SÁNG TẠO**
 - 1. **Vì sao văn học cần phải sáng tạo?**
 - **Thứ nhất** là do bản thân nghệ thuật là hoạt động của sự sáng tạo mang tính cá thể, không lặp lại người khác và không lặp lại chính mình.
 - **Thứ hai**, mục đích cao cả của văn chương là trở thành “thứ vũ khí thanh cao và đặc lực...”, muốn thực hiện được sứ mệnh của mình, văn chương phải tìm được những cách thức tác động vào tâm tư tình cảm người đọc để tạo thành sức mạnh tác động trở lại vào cuộc sống. Người đọc sẽ không thể bị tác động nếu những gì văn học nghệ thuật mang lại chỉ là rập khuôn, đơn điệu, nhàm chán.
 - **Thứ ba**, mỗi nhà văn sáng tác đều mong muốn ghi lại dấu ấn của mình trên cuộc đời, một tác phẩm muốn sống mãi phải giành vị trí đặc biệt trong lòng bạn đọc “người tạo ra tác phẩm là nhà văn, người quyết định sức sống của tác phẩm phải là độc giả”-> Độc giả không bao giờ chấp nhận những điều quen nhàm, không bao giờ chấp nhận những nhà văn sao chép, vì nhu cầu của họ khi tìm đến văn chương là nhu cầu tìm kiếm những gì mới mẻ, mở mang đầu óc, tư tưởng tình cảm... Đó cũng chính là quy luật đào thải khắc nghiệt của văn chương, người không sáng tạo sẽ bị quên lãng. điều này đòi hỏi nhà văn phải có những điểm đặc biệt không bị lẫn với người khác và không lặp lại với chính mình, phải có thứ “vân tay nghệ thuật riêng” in dấu trong lòng bạn đọc, thể hiện qua những tác phẩm đặc sắc, có giá trị.
 - 2. **Sự sáng tạo trong văn học có biểu hiện như thế nào?**
 - Chân lý nghệ thuật thống nhất nhưng không đồng nhất với chân lý đời sống. Hiện thực trong tác phẩm văn học là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, đã được khúc xạ qua lăng kính của nhà văn. Sự sáng tạo ở đây thể hiện qua **góc nhìn mới mẻ, độc đáo và những phát hiện của riêng người nghệ sĩ trong quá trình khám phá hiện thực cuộc sống**.

- Sự sáng tạo của văn học còn là kết quả của trí tưởng tượng nhằm tạo ra thế giới của ước mơ, của lí tưởng, vươn lên trên hiện thực khách quan để phá vỡ các giới hạn của sự tồn tại.

3. **Phản ánh và sáng tạo có mối quan hệ như thế nào?**

Phản ánh và sáng tạo có mối quan hệ thống nhất biện chứng.

- Sự phản ánh giúp cho sự sáng tạo không đi chệch hướng, không trở thành những điều hoang đường, vô nghĩa là có chiều sâu và gợi ra những giá trị tư tưởng sâu sắc.
- Sự sáng tạo giúp cho sự phản ánh không khô khan, giáo điều mà trở nên mới mẻ, thu hút, sinh động, giàu sức sống.

V. MỐI QUAN HỆ GIỮA NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC

1. **Nội dung là gì?** Khái niệm nội dung có cơ sở vững chắc từ mối quan hệ giữa văn học và hiện thực, bao hàm nhân tố khách quan của đời sống và nhân tố chủ quan của nhà văn. Nó vừa là cuộc sống được y thức, vừa là sự cảm xúc, đánh giá đối với cuộc sống đó. Có hai cấp độ: nội dung trực tiếp và nội dung gián tiếp. Yêu cầu nội dung: Phải thực hiện được các chức năng của văn học, thực hiện được thiên chức của văn học.
2. **Hình thức là gì?** Là sự hợp thành của nhiều yếu tố: nghệ thuật sử dụng ngôn từ, các đặc trưng thể loại, biện pháp kết cấu xây dựng nhân vật... nhằm mục đích thể hiện trực tiếp, sinh động nội dung, nhằm tạo nên dạng tồn tại nhất định của nội dung, tạo nên toàn bộ tác phẩm thành một chỉnh thể thống nhất.
3. **Hình thức và nội dung có mối quan hệ như thế nào?**
 - Thống nhất, mật thiết -> mỗi tác phẩm là một chỉnh thể thống nhất giữa nội dung và hình thức: “nội dung phải là nội dung của hình thức, hình thức phải là hình thức của nội dung”
 - Nội dung đóng vai trò chủ đạo. Nội dung là cái có trước, thông qua tư tưởng của nhà văn, bao giờ cũng sẽ tìm ra hình thức phù hợp nhất để bộc lộ đầy đủ, rõ ràng bản chất.
 - Ý nghĩa: Sự thống nhất của ND-NT tạo nên sức mạnh tư tưởng – nghệ thuật của một TP. “Mỗi tác phẩm là một phát minh về hình thức, một khám phá về nội dung”.

VI. HÌNH TƯỢNG: PHƯƠNG THỨC PHẢN ÁNH CỦA VĂN HỌC

1. **Hình tượng nghệ thuật là gì?**
 - Hình tượng là sự phản ánh hiện thực một cách khái quát bằng nghệ thuật dưới hình thức những hiện tượng cụ thể, sinh động, điển hình, nhân thứ trực tiếp bằng cảm tính.
 - Hình tượng nghệ thuật chính là các khách thể đời sống được nghệ sĩ tái hiện bằng trí tưởng tượng sáng tạo. Hình tượng nghệ thuật tái hiện đời sống, nhưng không phải sáng tạo, sao chép y nguyên những hiện tượng có thật mà là tái hiện có chọn lọc, sáng tạo thông qua trí tưởng tượng và tài năng của người nghệ sĩ.
2. **Hình tượng nghệ thuật có những đặc điểm gì?**
 - Hình tượng nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Tính khách quan của hình tượng là nói lên bản chất, quy luật của cuộc sống. Người nghệ sĩ phản ánh cái đã, đang và có thể xảy ra theo quy luật của tự nhiên, đời sống.
 - Hình tượng nghệ thuật bao hàm sự thống nhất biện chứng giữa thuộc tính chung và cá biệt. nó hiện ra một cách cụ thể, độc đáo, không lặp lại nhưng chứa đựng những thuộc tính chung của hiện tượng, sự vật, chứa đựng những quy luật chung của cuộc sống.
 - Các hình tượng nghệ thuật bao giờ cũng là thành quả của tư duy sáng tạo và hư cấu của nghệ sĩ. Chúng xuất hiện không phải để minh họa và khảo sát cho kết luận mang tính khái quát mà bản thân nó là thành quả sáng tạo, là sự thêm vào khách thể một thực thể mới.
 - Hình tượng nghệ thuật bao giờ cũng hàm chứa sự thái độ, cảm xúc của người nghệ sĩ. Nghệ sĩ bao giờ cũng tái hiện đời sống dưới ánh sáng của các lợi ích và lí tưởng của một giai cấp, một thời đại nhất định. Khi xây dựng hình tượng họ biểu hiện trong đó một thái độ, một cảm xúc riêng, nghĩa là hóa thân.

NHỮNG NHẬN ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ ĐỀ 1

1. “Mỗi tác phẩm phải là mỗi phát minh về hình thức và khám phá về nội dung”. (Léonit Léonop)
2. “Cái quan trọng trong tài năng văn học và tôi nghĩ rằng cũng có thể trong bất kì tài năng nào, là cái mà tôi muốn gọi là tiếng nói của riêng mình”. (Ivan Tuốcghênhiep)

3. "Nếu tác giả không có lối đi riêng thì người đó không bao giờ là nhà văn cả. Nếu anh không có giọng riêng, anh ta khó trở thành nhà văn thực thụ" (Sê khốp)
4. "Đối với nhà thơ thì cách viết, bút pháp của anh ta là một nửa việc làm. Dù bài thơ thể hiện ý tứ độc đáo đến đâu, nó cũng nhất thiết phải đẹp. Không chỉ đơn giản là đẹp mà còn đẹp một cách riêng. Đối với nhà thơ, tìm cho ra bút pháp của mình - nghĩa là trở thành nhà thơ." (Raxun Gamzatop)
5. "Nghệ sĩ là người biết khai thác những ấn tượng riêng chủ quan của mình, tìm thấy những ấn tượng đó có giá trị khái quát và biết làm cho những ấn tượng đó có những hình thức riêng." (M.Gorki)
6. "Tác phẩm nghệ thuật chân chính là tác phẩm tôn vinh con người"
7. "Văn học và cuộc đời là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người"(Nguyễn minh Châu)
8. "Điều quan trọng hơn hết trong sự nghiệp của những nhà văn vĩ đại ấy lại là cuộc sống, trường đại học chân chính của thiên tài. Họ đã biết đời sống xã hội của thời đại, đã cảm thấy sâu sắc mọi nỗi đau đớn của con người trong thời đại, đã rung động tận đáy tâm hồn với những nỗi lo âu, bức bối, tủi hổ và những ước mong tha thiết nhất của loài người. Đó chính là cái hơi thở, cái sức sống của những tác phẩm vĩ đại."(Đặng Thai Mai)
9. "Vật áo của triệu nhà thơ không bọc hết vàng mà đời rơi vãi. Hãy nhặt lấy chữ của đời mà góp nên trang." (Chế Lan Viên)
10. "Andecxen đã lượm lặt những hạt thơ trên luống đất của những người dân cày, ấp ủ chúng nơi trái tim ông rồi gieo vào những túp lều, từ đó lớn lên và nảy nở những đoá hoa thơ đẹp, chúng an ủi trái tim của những người cùng khổ." (Pauxtopxki)
11. "Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp hơn câu chuyện do chính cuộc sống viết ra." (Andecxen)
12. "Tất cả mọi nghệ thuật đều phục vụ cho một nghệ thuật vĩ đại nhất là nghệ thuật sống trên Trái Đất."(Bertolt Brecht)
13. "Văn học không quan tâm đến những câu trả lời do nhà văn đem lại, mà quan tâm đến những câu hỏi do nhà văn đặt ra, và những câu hỏi này, luôn luôn rộng hơn bất kỳ một câu trả lời cặn kẽ nào". (Claudio Magris – N.văn Ý)
14. "Một tiểu thuyết thực sự hứng thú là tiểu thuyết không chỉ mua vui cho chúng ta, mà còn chủ yếu hơn là giúp đỡ chúng ta nhận thức cuộc sống, lí giải cuộc sống." (Giooc-giơ Đuy-a-men)
15. "Thơ, trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật". (Biêlinxki)
16. Các ông muốn tiểu thuyết cứ là tiểu thuyết. Tôi và các nhà văn cùng chí hướng như tôi muốn tiểu thuyết là thực sự ở đời." (Vũ Trọng Phụng)
17. Tác phẩm nghệ thuật nào cũng được xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không ghi lại những gì đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ. (Nguyễn Đình Thi)
18. Thơ phải có tư tưởng, có ý thức, vì bất cứ cảm xúc, tình tự nào của con người cũng dính liền với sự suy nghĩ. Nhưng tư tưởng trong thơ là tư tưởng dính liền với cuộc sống, ở trong cuộc sống. Tư tưởng của thơ nằm ngay trong cảm xúc, tình tự. (Nguyễn Đình thi)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH

Giáo viên: Trần Lê Duy
Chuyên đề lí luận văn học

CHỦ ĐỀ 2:
CHỨC NĂNG CỦA VĂN HỌC

MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

- Học sinh trình bày được các đặc điểm của chức năng nhận thức, thẩm mỹ, giáo dục và tìm được dẫn chứng để chứng minh.
- Học sinh có khả năng nhận diện, lập dàn ý và giải quyết các đề văn liên quan đến vấn đề chức năng văn học.

I. KHÁT QUÁT VỀ CHỨC NĂNG VĂN HỌC

a. Chức năng văn học được hiểu thế nào?

- Chức năng văn học chính là ý nghĩa và lí do tồn tại đích thực của văn học đối với đời sống.
- Về chức năng văn học, Maxim Gorki cho rằng: *“Văn học là gì? Nó nhằm phục vụ cái gì? Nó có tự thân tồn tại không? Dù sao thì tôi cũng nhận thấy rằng trên đời không có cái gì tồn tại tự nó và cho nó, rằng mọi thứ đều tồn tại nhằm mục đích nào đó và bằng cách này, hay bằng cách khác, đều lệ thuộc, pha lẫn vào một cái gì khác. Giúp cho tâm hồn thanh thoi ư? Thật khó tưởng tượng được một người nào mà tâm hồn lại thanh thoi khi đọc “Hamlet”, “Đôn Kihôtê, Phaoxtơ và những tác phẩm của Bandắc, Dichken, Tônxtôi... - nói chung là những cuốn sách đã dùng hình tượng và từ ngữ hoàn chỉnh lạ lùng để cô đặc lại những ý nghĩ, những cảm xúc, những giọt máu và những giọt lệ đắng cay, nóng bỏng của thế gian này”.*
- Chức năng văn học là chức năng xã hội có tính tổng hợp:
- ✓ Sự tác động của văn học trong sự thụ cảm của người đọc và trong đời sống ý thức xã hội cũng bộc lộ trên nhiều bình diện, nhiều cấp độ khác nhau.
- ✓ Mỗi thời đại, mỗi giai cấp tùy vào điều kiện tồn tại và mục đích thực tiễn của mình có thể khai thác, “tận dụng” những khả năng khác nhau, tiềm năng trong văn học.

b. Có những loại chức năng văn học nào?

Các nhà nghiên cứu lí luận phân chia ra nhiều loại chức năng của văn học: chức năng dự báo, chức năng giao tiếp, chức năng giải trí... nhưng ba chức năng cơ bản của văn học là: chức năng nhận thức, chức năng giáo dục và chức năng thẩm mỹ.

II. CHỨC NĂNG NHẬN THỨC

a. Nhận thức là gì?

Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan trong bộ não của con người.

b. Chức năng nhận thức có đặc điểm gì?

- Nếu các ngành khoa học nhận thức sự vật hiện tượng bằng tư duy logic, khái quát bản chất hiện tượng thành các định lý, định đề, thì văn học nhận thức đời sống bằng **tư duy hình tượng**, nhận thức thế giới trong mối quan hệ giữa cái cụ thể và cái trừu tượng, cái chung và cái riêng. Văn học nhận thức qua hình tượng nghệ thuật, quan tâm đến từng số phận, từng cảm xúc, từng gương mặt cụ thể, qua đó khái quát nên bản chất của một giai cấp, một lớp người, một xã hội, một dân tộc, thậm chí là toàn nhân loại.

c. Chức năng nhận thức của văn học biểu hiện như thế nào?

- Giống như một cuốn sách giáo khoa về đời sống, văn học là một kho tàng tri thức phong phú, đồ sộ về tự nhiên và xã hội.
- Quan trọng hơn, chức năng nhận thức của văn học không chỉ bộc lộ ở bề rộng của những kiến thức về đời sống mà chủ yếu là chiều sâu của những khám phá thẩm mỹ về con người. Khám phá và thể hiện đời sống tâm lí của con người cùng những mối quan hệ xã hội đa dạng của nó, văn học giúp người đọc liên tưởng tới đời sống của chính bản thân mình. Nhiều tác phẩm đi vào đời sống tinh thần người đọc như những tấm gương soi, giúp người đọc phát hiện ra chính bản thân mình. Sự nhận thức thế giới biến thành **quá trình tự nhận thức** của người đọc.

d. Ý nghĩa của chức năng nhận thức là gì?

- Mặc dù có những đặc trưng khu biệt, văn học nghệ thuật vẫn tồn tại trước hết với tư cách là một hình thái nhận thức, **có khả năng mở rộng sự hiểu biết của con người**. Mỗi tác phẩm văn học lớn từ xưa tới nay đều có giá trị như một thành tựu trên chặng đường nhận thức chung của nhân loại.
- **Văn học có khả năng phá vỡ giới hạn không gian và thời gian trong sự tồn tại của mỗi cá nhân**. Văn học đưa ta đến những chân trời hiểu biết mới, giúp ta hiểu được hơn cuộc sống không chỉ trong hiện tại mà cả trong quá khứ, không chỉ trong phạm vi đất nước mình mà cả ở xứ sở xa xôi. Chính trong cảm thụ tác phẩm văn học, sự “nêm nếm” cuộc sống được miêu tả trong các hình tượng sinh động có khả năng giúp người đọc sống nhiều hơn, sống dài hơn bằng những số phận, cuộc đời khác nhau trong tác phẩm.
- **Chức năng nhận thức là tiền đề quan trọng cho sự dự báo tương lai**. Phản ánh cuộc sống một cách toàn vẹn, sinh động, văn học có khả năng vươn tới tầm cao của sự khái quát, nắm bắt sự vận động bên trong của đời sống hiện thực. Chính từ độ chín của sự khám phá, khái quát ấy, văn học có khả năng dự báo tương lai, góp phần kiến tạo con đường đi đúng đắn cho sự phát triển của hiện thực khách quan.

III. CHỨC NĂNG GIÁO DỤC

a. Chức năng giáo dục của văn học được hiểu như thế nào?

Chức năng giáo dục là khả năng tác phẩm văn học truyền đến người đọc những bài học đạo đức, nhân sinh, tác động tích cực và nhân sinh quan, thế giới quan và quan điểm chính trị - xã hội của người đọc.

b. Chức năng giáo dục có đặc điểm gì?

- **Chức năng giáo dục tác động vào con đường của tình cảm, chuyển từ giáo dục thành tự giáo dục**. Có nhiều hình thái ý thức có chức năng giáo dục như đạo đức học, chính trị học... Nhưng nếu các hình thái ý thức xã hội khác giáo dục bằng các khái niệm, luận điểm tư tưởng... qua con đường lí trí, thì văn học giáo dục bằng trái tim, bằng cảm xúc. Với đặc trưng thẩm mỹ, văn học nghệ thuật chính là hình thức giáo dục tự nhiên hơn cả.
- Động cơ của nhà văn rất khác cái ý định minh họa đạo đức. Những nguyên tắc đạo đức chỉ trở thành nguyên tắc sống, thành cách sống khi chúng gắn liền với đời sống nội tâm phong phú, với tâm hồn biết cảm nhận cái đẹp. Văn học không thuyết minh cho các nguyên tắc đạo đức, không trưng bày những tấm gương đạo đức, mà **văn học bồi đắp tâm hồn – cội nguồn đạo đức**.
- **Văn học giáo dục con người điều hay, lẽ phải, hướng con người đến các giá trị Chân – Thiện – Mỹ thông qua việc phản ánh cả mặt tốt và mặt xấu của hiện thực đời sống**. Văn học tôn vinh, đề cao cái tốt, cái thiện, cái đẹp để những giá trị tích cực lan tỏa và tâm hồn người đọc. Đồng thời văn học cũng nhận chân, vạch trần, tố cáo cái ác, cái xấu xa, cái giả dối để người đọc tránh xa.

c. Chức năng giáo dục có những biểu hiện nào?

- Văn học giúp hình thành thế giới quan đúng đắn và các quan điểm chính trị - xã hội cho con người.
- Văn học giúp con người vươn tới cái thiện thông qua việc hình thành quan điểm đạo đức.
- Văn học giúp khơi gợi những tình cảm đạo đức. Văn học kéo người đọc vào mạch tình cảm của tác phẩm làm cho họ không thể đứng đưng. Văn học giúp người đọc yêu thương, trân trọng cái tốt, cái thiện, biết căm ghét cái xấu xa, giả dối.
- Văn học giúp ta hình thành lòng nhân ái, bởi những tác phẩm đặc sắc bao giờ cũng khơi gợi ở ta sự đồng cảm, yêu thương đối với con người.

d. Ý nghĩa của chức năng giáo dục?

Văn học giúp cảm hóa, thanh lọc tâm hồn con người, bồi dưỡng nhân cách để con người “gần người hơn” (Nam Cao). Văn học đóng vai trò như một phương tiện xã hội hóa cá nhân, phát triển trong mỗi cá nhân đầy đủ những đặc tính xã hội cũng như những biểu hiện phong phú của bản chất người. Do vậy, văn học giúp con người sống đẹp, sống tốt trong xã hội, có những đóng góp cụ thể để xây dựng và cải tạo hiện thực cuộc sống.

IV. CHỨC NĂNG THẨM MỸ

a. Chức năng thẩm mỹ là gì?

Chức năng thẩm mỹ chính là khả năng của văn học nhằm thỏa mãn các nhu cầu thẩm mỹ của người đọc.

b. Chức năng thẩm mỹ có đặc điểm gì?

- Cái đẹp của văn học bắt nguồn từ chính sự phản ánh chân thực của đời sống. Những yếu tố thẩm mỹ của văn học luôn gắn chặt với bản chất bên trong của sự vật.

- Văn học không chỉ thỏa mãn nhu cầu thưởng thức cái đẹp của con người mà còn phát triển ở họ khả năng hành động, sáng tạo theo quy luật của cái đẹp. Văn học giúp con người nhạy cảm hơn, tinh tế hơn trong hành động và cảm thụ thế giới.

c. Các biểu hiện của chức năng thẩm mỹ là gì?

- Văn học miêu tả những cái **đẹp vốn có trong đời sống hiện thực**: cái đẹp của thiên nhiên, cái đẹp của phong tục tập quán văn hóa xã hội.
- Văn khám phá những **vẻ đẹp của con người**, nhất là vẻ đẹp tâm hồn.
- Văn học khiến người đọc rung động bởi chính vẻ **đẹp của nghệ thuật**. Người đọc cảm thấy vui sướng, thích thú khi đọc một câu văn hay, mượt mà, khi đọc một đoạn thơ du dương giàu nhạc tính...

d. Ý nghĩa của chức năng thẩm mỹ là gì?

- Chức năng thẩm mỹ của văn học giúp làm **tăng thêm kinh nghiệm cảm thụ thẩm mỹ** của người đọc, **thúc đẩy khả năng sáng tạo cái đẹp** trong họ.
- Chức năng thẩm mỹ của văn học giúp **thanh lọc tâm hồn con người**:
- ✓ Thế giới nghệ thuật vừa là hình ảnh của bản thân hiện thực vừa là thế giới của ước mơ, của cái đẹp, của khát vọng. Văn học nghệ thuật mang đến cho người đọc sự đền bù về mặt thẩm mỹ khi cho họ được sống trong thế giới nghệ thuật, nơi mà cái ác, cái bất công sẽ bị trừng trị, cái tốt, cái thiện sẽ được tưởng thưởng, được hạnh phúc.
- ✓ Cái đẹp của văn học không thể bị sở hữu bởi riêng cá nhân nào, cho nên việc cảm thụ cái đẹp là hoàn toàn vô vụ lợi, nó giúp tâm hồn con người được thanh lọc, tránh xa những điều vụ lợi, tầm thường trong cuộc sống thường nhật.
- ✓ Cái đẹp của văn học vô tư nhưng không vô tâm, mà luôn hướng người đọc đến những suy tư, trăn trở, trách nhiệm về các vấn đề của cuộc sống, của thời đại.

V. MỐI QUAN HỆ GIỮA BA CHỨC NĂNG NHẬN THỨC – GIÁO DỤC – THẨM MỸ:

Ba chức năng nhận thức – giáo dục – thẩm mỹ có mối quan hệ như thế nào?

- Trong thực tế, sự tác động của tác phẩm văn học tới người đọc là một sự tác động tổng hợp của nhiều yếu tố chức năng, là một quá trình chuyển hóa phức tạp, biện chứng, ở đó các yếu tố chức năng xuyên thấm vào nhau → Việc phân định ra từng chức năng riêng biệt chỉ có tính chất tương đối và lý thuyết.
- Chức năng nhận thức chính là tiền đề của chức năng giáo dục. Trong quá trình nhận thức và tự nhận thức, con người soi chiếu bản thân trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và với chính mình, qua đó bật ra những bài học đạo đức nhân sinh, thấu hiểu những chân lý của đời sống.
- Chức năng thẩm mỹ chính là chức năng đặc trưng của văn học nghệ thuật, giúp khu biệt văn học với các hình thái ý thức xã hội khác như lịch sử, triết học...

MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ ĐỀ 2

1. "Đối với tôi văn chương không phải là cách đem đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên ; trái lại văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lự mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối, tàn ác, vừa làm cho lòng người đọc thêm trong sạch và phong phú hơn". (Thạch Lam)
2. "Văn học, đó là tư tưởng đi tìm cái đẹp trong ánh sáng". (Charles DuBos)
3. "Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp". (Ai ma tốp)
4. "Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý." (M.Gorki)
5. "Đối với con người, sự thực đôi khi nghiệt ngã, nhưng bao giờ cũng dưng cảm cũng cố trong lòng người đọc niềm tin ở tương lai. Tôi mong muốn những tác phẩm của tôi sẽ làm cho con người tốt hơn, tâm hồn trong sạch hơn, thức tỉnh tình yêu đối với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lí tưởng nhân đạo và tiến bộ của loài người". (Sô lô khốp)

6. "Văn học làm cho con người thêm phong phú, tạo khả năng cho con người lớn lên, hiểu được con người nhiều hơn." (M.L.Kalinine)
7. "Một tiểu thuyết thực sự hứng thú là tiểu thuyết không chỉ mua vui cho chúng ta, mà còn chủ yếu hơn là giúp đỡ chúng ta nhận thức cuộc sống, lí giải cuộc sống." (Giooc-giơ Đuy-a-men)
8. "Văn học không quan tâm đến những câu trả lời do nhà văn đem lại, mà quan tâm đến những câu hỏi do nhà văn đặt ra, và những câu hỏi này, luôn luôn rộng hơn bất kỳ một câu trả lời cặn kẽ nào". (Claudio Magris – N.văn Ý)
9. "Một tác phẩm nghệ thuật là kết quả của tình yêu. Tình yêu con người, ước mơ cháy bỏng vì một xã hội công bằng, bình đẳng bái ái luôn luôn thôi thúc các nhà văn sống và viết, vắt cạn kiệt những dòng suy nghĩ, hiến dâng bầu máu nóng của mình cho nhân loại." (Leptonxtoi)
10. "Thiên chức của nhà văn cũng như những chức vụ cao quý khác là phải nâng đỡ những cái tốt để trong đời có nhiều công bằng, thương yêu hơn." (Thạch Lam)
11. "Công việc của nhà văn là phát hiện ra cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, để cho người đọc 1 bài học trông nhìn và thưởng thức." (Thạch Lam)
12. "Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình...Nó làm cho người gần người hơn." (Nam Cao)
13. "Văn chương góp phần đắc lực chop sự phê phán bằng vũ khí." (Kac Mac)
14. Văn chương có quyền nhưng không chỉ miêu tả cái xấu xa, ghê tởm, cái hèn nhát. Thanh nam chắm hút mọi thế hệ vẫn là cái cao thượng, cái tốt đẹp, cái thủy chung.(Nguyễn Khải)
15. Hãy yêu quý văn chương, nó sẽ là cho cuộc sống của các bạn bớt khó khăn, nó sẽ thân ái với các bạn, giúp các bạn hiểu được nghĩ, tình và cuộc sống với tất cả sự phức tạp và sôi nổi. Nó sẽ dạy các bạn biết kính trọng con người, tôn trọng chính bản thân mình. NÓ sẽ đem đến cho bạn tình thương yêu với thế giới, yêu thương với con người, chấp cnh cho trái tim và trí tuệ của các bạn (Gorki)
16. Cái đẹp cứu chuộc thế giới (Doxtoepxki)
17. Văn học giúp con người hiểu bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy sinh ở con người khát vọng hướng tới chân lý, đấu tranh với cái xấu xa trong mỗi con người, biết tìm tòi cái tốt trong con người và thức tỉnh trong tâm hồn họ sự xấu hổ, chí căm thù, lòng dũng cảm, biết làm tất cả để con người trở nên lành mạnh hơn và tắm đẫm con người trong ánh sáng của vẻ đẹp. (Gorki)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH

Giáo viên: Trần Lê Duy

Chuyên đề lí luận văn học

CHỦ ĐỀ 3:
NHÀ VĂN VÀ QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC

MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

- Học sinh phân tích được vai trò của cái tâm và cái tài đối với một nhà văn đích thực.
- Học sinh trình bày được các đặc điểm của phong cách văn học và phân tích được phong cách của một tác giả cụ thể.

I. CÁI TÀI CỦA MỘT NHÀ VĂN

Yếu tố tiên quyết làm nên một nhà văn đích thực là gì? Trên thực tế, muốn trở thành nhà văn phải có một số năng khiếu thích hợp với công việc sáng tạo văn học. Năng khiếu bẩm sinh là nhân tố quan trọng đầu tiên để hình thành một tài năng văn học. Những phẩm chất, năng lực cần có của nhà văn là gì? Đó là: (1) Bản chất giàu xúc cảm; (2) Khả năng quan sát tinh tế, rộng rãi, (3) Khả năng tưởng tượng, liên tưởng phong phú, độc đáo, (4) năng lực trí tuệ sắc bén.

1. Bản chất giàu xúc cảm

a. Bản chất giàu xúc cảm của nhà văn thể hiện như thế nào?

- Phẩm chất đầu tiên của nhà văn đó là một trực giác nhạy bén và một tâm hồn đầy xúc cảm. Tấm lòng của họ luôn rộng mở đón nhận những âm vang cuộc đời, quan tâm thương xuyên và sâu sắc với tất cả những gì xảy ra xung quanh mình, vượt tới sự đồng cảm, sẻ chia với bao cuộc đời khác.
- Những nhà văn lớn trước hết là những nhà nhân văn chủ nghĩa. Họ vui cái vui của bao người khác, đau khổ trước nỗi khổ đau của đồng loại, hân hoan sung sướng trước những điều tốt đẹp, đau khổ và phẫn nộ trước oan trái bất công.

b. Bản chất giàu xúc cảm có ý nghĩa thế nào với quá trình sáng tác văn học?

- Tình cảm là một trong những **động lực thúc đẩy cảm hứng sáng tạo** (cảm hứng: trạng thái cảm xúc mạnh liệt đặc biệt thúc đẩy nhu cầu sáng tác). Tư tưởng sẽ không được chuyển hóa vào hình tượng một cách nhuần nhuyễn nếu thiếu cảm hứng. cảm hứng đã tạo nên linh hồn của hình tượng.
- Sáng tạo nghệ thuật là quá trình phản ánh và tái tạo hiện thực đồng thời là quá trình tự biểu hiện, là quá trình giãi bày chia sẻ, là sự hiện diện của nhà văn giữa cuộc đời. Khi nhà văn thờ ơ, nguội lạnh, khép kín giữa cuộc đời thì khi ấy tài năng nghệ thuật cũng chết cứng. **“Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép” (Chế Lan Viên).**

2. Khả năng quan sát tinh tế, rộng rãi

Khả năng quan sát tinh tế, rộng rãi có ý nghĩa như thế nào?

- Cuộc sống hết sức phong phú, đa dạng, nhà văn phải quan sát kĩ lưỡng và tinh tế mới có thể phát hiện ý nghĩa sâu xa tiềm ẩn trong sự vật, hiện tượng. Không dừng lại ở việc quan sát những con người bình thường mà phải tìm cho được chìa khóa để khám phá thế giới nội tâm con người.
- Quan sát là phương tiện cần thiết để nhà văn tích lũy vốn sống. Năng lực quan sát cũng có cơ sở quan trọng trong bồi đắp trí tưởng tượng nhà văn. Càng tích lũy được nhiều vốn sống thì nhà văn càng giàu khả năng tưởng tượng.
- Quan sát không chỉ là khả năng tìm hiểu, tái tạo hiện thực đời sống mà còn là khả năng lắng nghe, theo dõi những diễn biến phong phú phức tạp trong tâm hồn mình.

3. Khả năng tưởng tượng, liên tưởng phong phú, độc đáo

a. Khả năng liên tưởng, tưởng tượng là gì?

- Tưởng tượng: **“Trí tưởng tượng là một đặc tính nằm trong bản chất người. Đó là thuộc tính của con người sử dụng vốn quan sát đời sống, ý nghĩ và tình cảm, tạo ra được bên cạnh thực tại một cuộc sống do mình bịa ra với những con người và những sự kiện do mình bịa nốt” (Paustovsky)**
- Liên tưởng: **“Năng khiếu tinh thần từ một vật đã được thấy nghĩ ngay đến những vật khác liên quan chặt chẽ với nó” (Lomonoxop)**

b. Khả năng liên tưởng, tưởng tượng trong quá trình sáng tác văn học diễn ra như thế nào?

- Đối với nhà văn giàu óc tưởng tượng, khi đặt bút xuống trang viết là cả một thế giới nhân vật hiện lên sống động. Nhà văn ngỡ như đang sống cùng với các nhân vật, nghe các nhân vật nói chuyện với nhau, cảm nhận được sắc thái cảm xúc của từng nhân vật trong những cảnh ngộ cụ thể.
- Nhờ tưởng tượng, nhà văn có thể hóa thân vào nhân vật của mình, sống cuộc đời hàng trăm nhân vật do mình tái tạo.

c. Khả năng liên tưởng, tưởng tượng có ý nghĩa gì?

- Trí tưởng tượng giúp nhà văn hình dung đối tượng một cách cụ thể, sinh động.
- Trí tưởng tượng là quá trình nhào nặn lại, tái tạo lại hiện thực những đồng thời nó còn có **khả năng bù đắp, gia giảm những phần không thể quan sát được trên thực tế**.
- Tưởng tượng giúp nhà văn đi vào thế giới tâm hồn của nhân vật, biểu hiện quá trình vận động tâm lí theo quy luật nội tại của nó.
- Trí tưởng tượng tham gia liên kết các chi tiết vào chỉnh thể của hình tượng, liên kết các sự kiện trong mối quan hệ biện chứng, liên kết không gian thời gian trong mỗi chỉnh thể thống nhất...

4. Năng lực trí tuệ sắc bén

Vì sao nhà văn cần có một năng lực trí tuệ sắc bén?

- Vài trò của nghệ sĩ là khám phá, sáng tạo thực tại xã hội. Nhà văn cần tiếp cận đời sống, tìm ra những vấn đề có ý nghĩa quan trọng, phát hiện bản chất sự vật, hiện tượng chi phối chúng, để làm được điều đó, nhà văn cần một trí tuệ sắc bén.
- Nhà văn còn cần lí giải các hiện tượng cuộc sống, chỉ ra cho người đọc con đường đi đến chân lí. Do văn học phản ánh nhiều phương diện hoạt động của con người nên nhà văn cần một khả năng trí tuệ để biểu hiện được những lĩnh vực tri thức mà mình miêu tả.

II. CÁI TÂM CỦA MỘT NHÀ VĂN

Đại thi hào Nguyễn Du từng cho rằng: “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”. Nếu năng khiếu là yếu tố tiên quyết, là điều kiện cần để một người trở thành nhà văn thực thụ, thì cái tâm của anh ta trước cuộc đời, trước con người và trước nghề nghiệp của mình là yếu tố cần để làm nên một nhà văn đích thực. Cái tâm của nhà văn biểu hiện như thế nào?

1. Trau dồi tình cảm, tư tưởng, nhân cách

a. Vì sao nhà văn phải không ngừng trau dồi tình cảm, tư tưởng, nhân cách?

- Muốn sáng tạo tác phẩm có giá trị, nhà văn phải có lập trường tư tưởng tiên bộ. Nhờ tư tưởng tiên bộ, nhà văn mới có được tầm nhìn xa, rộng, mới có mục đích sáng tạo chân chính. Lập trường tư tưởng, tiên bộ thể hiện ở việc anh ta quan tâm sâu sắc đến số phận của cộng đồng, dân tộc, đất nước; đặt ra những vấn đề chung lớn lao, nhức nhối của xã hội, thời đại để mọi người phải suy nghĩ, đối thoại.
- Hiện thực xã hội không ngừng đổi thay, nhà văn phải nhạy bén về tư tưởng tình cảm mới phát hiện được chính xác quá trình ấy. Một nhà văn tài năng đồng thời cũng là nhà tư tưởng của thời đại mình.

b. Nhân cách của một nhà văn chân chính thể hiện như thế nào?

- Nhân cách của nhà văn chân chính là thái độ trung thực, dũng cảm để đấu tranh cho chân lí, lẽ phải, cho quyền lợi của nhân dân và dân tộc. Anh ta cần dám vượt qua những thiên kiến hẹp hòi, vượt qua sự đe dọa của quyền lực để dám nổi lên “những điều trông thấy”, để dám dũng cảm ủng hộ chân lí đời sống.
- Để có những tác phẩm văn chương giá trị, nhà văn cần tỉnh táo phát hiện, nâng niu, trân trọng những cái hay, cái đẹp, cái mới đồng thời nhìn thấy cái xấu xa, cái ác, cái lỗi thời; rồi từ đó đấu tranh không khoan nhượng để diệt trừ điều ác, bảo vệ và phát huy cái thiện.

2. Không ngừng tích lũy vốn sống và nâng cao trình độ văn hóa

a. Vì sao nhà văn phải không ngừng tích lũy vốn sống?

Tích lũy vốn sống là công việc quan trọng của nhà văn. Tích lũy vốn sống là điều kiện để tăng cường tài liệu và nuôi dưỡng cảm hứng sáng tạo. Lê Quý Đôn từng nói: “*Muốn văn hay phải hiểu biết và trải nghiệm nhiều. Văn chương chữ nghĩa không phải là lời nói suông. Trong bụng không có baw ạn quyển sách, trong mắt không có núi sông kì lạ của thiên hạ thì không thể làm văn được*”.

b. Vì sao nhà văn phải không ngừng nâng cao trình độ văn hóa?

Để ngày càng nhạy bén hơn trong việc tiếp cận đời sống và phản ánh nhiều lĩnh vực tri thức của con người, nhà văn phrai không ngừng nâng cao trình độ văn hóa. Một nhà văn vĩ đại là một nhà văn hóa lớn. Văn hóa không chỉ là tri thức trong lĩnh vực nghệ thuật mà còn là tri thức khoa học xã hội và tự nhiên.

3. Trau dồi nghệ thuật viết văn

a. Nghệ thuật viết văn bao gồm các yếu tố nào?

Nghệ thuật viết văn là khả năng vận dụng và sử dụng tất cả các phương tiện và kĩ thuật để tổ chức tác phẩm, biện pháp biểu hiện, cách thức miêu tả, phương pháp xây dựng nhân vật, vận dụng ngôn ngữ...

b. Vì sao nhà văn cần trau dồi nghệ thuật viết văn?

- Tuy phương pháp làm việc của từng nhà văn có đặc điểm riêng nhưng kinh nghiệm sáng tác chung của lao động nghệ thuật giúp nhà văn định hướng quá trình đi vào con đường sáng tạo văn học. Những nhà văn có thái độ nghiêm túc với nghề nghiệp sẽ không ngừng trau dồi và tích lũy kinh nghiệm, học hỏi những người đi trước để tìm tòi những con đường sáng tạo cho riêng mình. Gorki đã khuyên các nhà văn trẻ: “Các bạn hãy học viết ở tất cả các nhà văn có phong cách điều luyện, nhưng các bạn hãy tìm lấy nốt nhạc và lời ca của mình.

III. PHONG CÁCH NHÀ VĂN

1. Phong cách nhà văn là gì?

- Phong cách văn học là khái niệm dùng để chỉ **tính độc đáo có ý nghĩa thẩm mỹ của một hiện tượng văn học**. Cái gọi là hiện tượng văn học này bao gồm phạm vi rộng, từ nền văn học của dân tộc, một thời đại, một trào lưu, một trường phái tới toàn bộ sáng tác của nhà văn, thậm chí tới những tác phẩm riêng lẻ.
- Phong cách nghệ thuật của nhà văn là biểu hiện tài nghệ của người nghệ sĩ ngôn từ trong việc đem đến cho người đọc một cái nhìn mới mẻ chưa từng có về cuộc sống, con người, thông qua những hình tượng nghệ thuật độc đáo và những phương thức, phương tiện thể hiện đặc thù in đậm dấu ấn cá nhân chủ thể sáng tạo.

2. Vì sao nhà văn cần phải có phong cách riêng?

- Do đặc trưng văn học nghệ thuật là hoạt động sáng tạo có tính chất cá thể. Nếu cá tính của nhà văn mờ nhạt, không tạo được tiếng nói riêng, giọng điệu riêng thì đó là sự tự sát trong văn học. Cao Xuân Hạo nói: “Nếu chỉ biết rập khuôn, chấp nhận những cái sáo cũ, thì dù câu đẹp lời hay, vẽ trắng tả gió, nhưng ý hướng không kí thác vào được, thì rốt cuộc cũng là bắt chước giọng điệu của người khác, chẳng nói được tính tình thực của mình.
- Một phong cách riêng, một cách nhìn riêng, một cách lí giải riêng, một cách thể hiện riêng chính là những cống hiến có giá trị của nhà văn với cuộc đời. Sự thật có thể là một, nhưng cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm của nhà văn là muôn màu muôn vẻ, làm phong phú thêm đời sống tinh thần cho xã hội.

3. Phong cách nhà văn biểu hiện như thế nào?

Phong cách của nhà văn là sự thống nhất của hai mặt đối lập: các yếu tố mới mẻ và các yếu tố ổn định.

- Các yếu tố mới mẻ bao gồm:
 - ✓ Cái nhìn, cách cảm thụ giàu tính khám phá nghệ thuật với cuộc đời: “Đối với nhà văn cũng như đối với nhà họa sĩ, phong cách không phải là vấn đề kĩ thuật mà là vấn đề cái nhìn. Đó là một khám phá về chất, chỉ có được trong cách cảm nhận về thế giới, một cách cảm nhận, nếu không do nghệ thuật mang lại thì mãi mãi không ai biết đến” → Đi sâu vào tìm hiểu phong cách văn học, không thể không nắm bắt cho được cách nhìn, cách cảm của người nghệ sĩ.
 - ✓ Giọng điệu riêng gắn liền với cảm hứng sáng tác: “Thời đại nào tiếng nói ấy, tính cách nào giọng điệu ấy”, nhà văn “có thể học viết từ nhiều nhà văn khác nhau nhưng nhất thiết anh phải tìm cho được giọng điệu riêng của mình”. Có giọng nhẹ nhàng tha thiết, có giọng mỉa mai chua chát cay độc, có giọng điệu dằn vặt..
- Các yếu tố ổn định: đến sự thống nhất, lặp đi lặp lại có quy luật của các yếu tố nghệ thuật trong tác phẩm, đủ để nhà văn tạo cho mình một chân dung tinh thần riêng. “*Mỗi công dân đều có một dạng vân tay. Mỗi người nghệ sĩ thứ thiệt đều có một dạng vân chữ. Không trộn lẫn*” (Lê Đạt).

CÁC NHẬN ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ ĐỀ 3

1. “Một nhà nghệ sĩ chân chính phải là nhà nhân đạo trong cốt tủy”. (Sê khốp)
2. “Nhà văn phải là người thư kí trung thành của thời đại”. (Banlzac)

3. "Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trắc ẩn, ý thức phản kháng cái ác; cái khát vọng khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp". (Ai ma tập)
4. "Thơ là cái nhụy của cuộc sống, nên nhà thơ phải đi hút cho được cái nhụy ấy và phân đầu làm sao cho cuộc đời của mình cũng có nhụy". (Phạm Văn Đồng)
5. "Bài thơ anh anh làm một nửa mà thôi
Còn một nửa cho mùa thu làm lấy
Cái xào xạc hồn anh chính là xào xạc lá
Nó không là anh nhưng nó là mùa"
(Chế Lan Viên)
6. "Một nhà văn thiên tài là người muốn cảm nhận mọi vẻ đẹp man mác của vũ trụ". (Thạch Lam)
7. "Sống đã rồi hãy viết, hãy hòa mình vào cuộc sống vĩ đại của nhân dân". (Nam Cao)
8. "Cái quan trọng trong tài năng văn học và tôi nghĩ rằng cũng có thể trong bất kì tài năng nào, là cái mà tôi muốn gọi là tiếng nói của riêng mình". (Ivan Tútôcgheghienhiép)
9. "Nếu tác giả không có lối đi riêng thì người đó không bao giờ là nhà văn cả... Nếu anh không có giọng riêng, anh ta khó trở thành nhà văn thực thụ" (Sê khốp)
10. "Đối với nhà thơ thì cách viết, bút pháp của anh ta là một nửa việc làm. Dù bài thơ thể hiện ý tứ độc đáo đến đâu, nó cũng nhất thiết phải đẹp. Không chỉ đơn giản là đẹp mà còn đẹp một cách riêng. Đối với nhà thơ, tìm cho ra bút pháp của mình - nghĩa là trở thành nhà thơ." (Raxun Gamzatop)
11. "Đối với con người, sự thực đôi khi nghiệt ngã, nhưng bao giờ cũng dừng cảm cũng cố trong lòng người đọc niềm tin ở tương lai. Tôi mong muốn những tác phẩm của tôi sẽ làm cho con người tốt hơn, tâm hồn trong sạch hơn, thức tỉnh tình yêu đối với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lí tưởng nhân đạo và tiến bộ của loài người". (Sô lô khốp)
12. "Văn học không quan tâm đến những câu trả lời do nhà văn đem lại, mà quan tâm đến những câu hỏi do nhà văn đặt ra, và những câu hỏi này, luôn luôn rộng hơn bất kỳ một câu trả lời cận kề nào". (Claudio Magris – N.văn Ý)
13. "Làm thơ là cân một phần nghìn milligram quặng chữ." (Maiacopxki)
14. "Thiên chức của nhà văn cũng như những chức vụ cao quý khác là phải nâng đỡ những cái tốt để trong đời có nhiều công bằng, thương yêu hơn." (Thạch Lam)
"Công việc của nhà văn là phát hiện ra cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, để cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức." (Thạch Lam)
15. "Sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương rồi. Nhưng sự cầu thả trong văn chương thì thật là đê tiện." (Nam Cao)
16. "Vật áo của triệu nhà thơ không bọc hết vàng mà đời rơi vãi. Hãy nhặt lấy chữ của đời mà góp nên trang." (Chế Lan Viên)
"Tôi thu thập hình tượng cũng như con ong hút mật vậy. Một con ong phải bay một đoạn đường bằng sáu lần xích đạo trong một năm ba tháng và đậu lên bảy triệu bông hoa để làm nên một gam mật."
(P.Povlenko)
17. "Nhà văn là người cho máu." (Enxa Toriole)
18. "Nghệ sĩ là người biết khai thác những ấn tượng riêng chủ quan của mình, tìm thấy những ấn tượng đó có giá trị khái quát và biết làm cho những ấn tượng đó có những hình thức riêng." (M.Gorki)
19. "Hãy đập vào tim anh - Thiên tài là nơi đó." (A.De Muiytxe)
20. "Trước hết là các nghệ sĩ lớn, sau đó mới đến các nhà khoa học, họ xứng đáng hơn ai hết được hưởng sự kính trọng của con người."
"Những gì tôi viết ra là những gì thương yêu nhất của tôi, những ước mong nhức nhối của tôi."
(Nguyễn Hồng)
21. "Nền đất ẩm, chiều manh, trang giấy trắng
Anh khi sinh bao nhiêu vật cho đời
Nên anh chết như chuyến đi dài hạn
Bởi họ sống thay anh có mặt giữa muôn đời."
(Đào Càng)
"Nếu tác giả không có lối nói riêng của mình thì người đó không bao giờ là nhà văn cả. Nếu anh ta không có giọng riêng, anh ta khó trở thành nhà văn thực thụ." (Sekhop)
22. "Có những đêm không ngủ, mắt rực cháy và thồn thức, lòng tràn ngập nhớ nhung... Khi đó tôi viết."
(Lecmôntop)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH

Giáo viên: Trần Lê Duy
Chuyên đề lí luận văn học

CHỦ ĐỀ 4:
CHẤT LIỆU NGÔN TỪ CỦA VĂN HỌC

MỤC TIÊU BÀI HỌC:

- Học sinh hiểu được các đặc trưng của chất liệu ngôn từ, qua đó lí giải được các vấn đề như thời gian và không gian trong tác phẩm văn học, tính nhạc và tính họa trong thơ, mối quan hệ giữa thơ và các loại hình nghệ thuật khác...
- Học sinh nắm được các đặc điểm của nghệ thuật ngôn từ trong tác phẩm văn học và biết cách phân tích các đặc sắc về ngôn từ trong những tác phẩm cụ thể.

I. VĂN HỌC – NGHỆ THUẬT NGÔN TỪ

1. Chất liệu của văn học là ngôn từ

a. Chất liệu nghệ thuật là gì?

- Chất liệu nghệ thuật là yếu tố vật liệu, vật chất hàng đầu và cốt yếu nhất được dùng để làm nên tác phẩm nghệ thuật, để thể hiện ý đồ sáng tác của nghệ sĩ (ngôn ngữ, âm thanh, màu sắc...). Nhờ chất liệu nghệ thuật nghệ sĩ mới khách thể hóa được các hình tượng đã hình thành trong tưởng tượng của mình (tạo cho những hình tượng được dựng nên trong trí tưởng tượng sáng tạo của bản thân một hình hài để thể hiện ra cuộc sống).

- Bất kì một loại hình nghệ thuật nào cũng sử dụng một chất liệu nhất định trong tự nhiên để xây dựng hình tượng. Nhờ những thủ pháp riêng của từng loại hình nghệ thuật, các chất liệu tự nhiên được nhào nặn và trở thành những yếu tố mang tính thẩm mỹ.

b. Chất liệu nghệ thuật và hình tượng nghệ thuật có mối quan hệ như thế nào?

- Mối quan hệ giữa chất liệu và hình tượng là mối quan hệ hữu cơ, xuyên thấm, thâm nhập vào nhau. Chất liệu sẽ mất tính thẩm mỹ nếu rời bỏ hình tượng và ngược lại hình tượng chỉ có thể tồn tại qua chất liệu.

- Đặc tính và chất lượng của hình tượng nghệ thuật gắn liền với đặc tính nguyên liệu làm cơ sở cho nó. Hình tượng hội họa được xây dựng bằng đường nét, màu sắc, hình tượng điêu khắc được xây dựng bằng đường nét, hình khối, hình tượng âm nhạc được xây dựng bằng nhịp điệu, giai điệu... ***Văn học xây dựng hình tượng bằng ngôn từ.***

c. Ngôn ngữ và ngôn từ phân biệt như thế nào?

	<i>Ngôn ngữ</i>	<i>Ngôn từ</i>
Khái niệm	Tài sản chung, phương tiện giao tiếp chung của cả cộng đồng xã hội.	Lời nói cá nhân được tạo thành trên cơ sở vận dụng ngôn ngữ chung và nguyên tắc chung.
Khả năng can thiệp của cá nhân	Ngôn ngữ có tính chất ổn định và vận động theo quy luật nội tại, cá nhân không thể tùy tiện thay đổi ngôn ngữ.	Ngôn từ của mỗi cá nhân mang đặc điểm riêng của từng cá nhân đó, đối với nhà văn thì ngôn từ riêng thường đạt đến mức nghệ thuật.
Mối quan hệ	Cơ sở để tạo ra lời nói cá nhân	Mang đặc điểm ngôn ngữ chung vừa mang đặc điểm riêng của người sử dụng, góp phần sáng tạo, làm biến đổi ngôn ngữ chung.
Tính chất	Trừu tượng, tập thể	Cụ thể, cá nhân

d. Giá trị biểu hiện của ngôn từ văn học thể hiện như thế nào?

- Giá trị biểu hiện của ngôn từ nghệ thuật thể hiện ở ***tính hình tượng của nó***. Tính hình tượng chính là khả năng ngôn từ văn học gợi ra hình tượng nghệ thuật, đưa ta thâm nhập vào thế giới của những cảm xúc, ấn tượng, suy tưởng mà ngôn ngữ thông thường ít khi đạt được.

- ***Phản ánh con người trong đời sống xã hội***. Do vừa tái hiện đời sống hiện thực bằng lời nói, vừa tái hiện bản thân lời nói trong hoạt động giao tiếp ngôn ngữ, văn học có khả năng to lớn trong việc phản ánh con người và đời sống xã hội. Qua văn học chúng ta không chỉ thấy bức tranh đời sống mà còn

thấy tiếng nói của tầng lớp người trong các thời đại khác nhau với các giọng điệu khác nhau. “Thời đại nào tiếng nói ấy tính cách nào giọng điệu ấy”.

- ***Phản ánh tư duy của con người.*** Tư duy và ngôn ngữ gắn bó chặt chẽ với nhau như hai mặt của một vấn đề. Ngôn ngữ chính là hiện thực trực tiếp của tư duy. Với chất liệu ngôn từ, văn học có điều kiện thuận lợi nhất trong việc tái hiện quá trình tư duy của con người. Các loại hình nghệ thuật khác chỉ tái hiện tư duy con người một cách gián tiếp. Còn văn học có khả năng tái hiện quá trình tư duy của con người. Mỗi lời nói của nhân vật đều thể hiện thái độ, quan điểm với con người và cuộc sống. Qua lời nói đó, nhà văn cũng có thể bày tỏ quan niệm của mình về nhân sinh và nghệ thuật.

2. Tính phi vật thể của hình tượng văn học

a. Vì sao hình tượng văn học có tính phi vật thể?

Xây dựng bằng chất liệu ngôn từ, hình tượng văn học không tác động vào trí tuệ, tưởng tượng và liên tưởng của người đọc. Không ai nhìn thấy hình tượng văn học bằng mắt thường. Nó chỉ bộc lộ với họ qua “cái nhìn” bên trong thâm kín. Đó chính là tính chất tinh thần hay tính phi vật thể của hình tượng văn học.

b. Tính phi vật thể của hình tượng văn học có ưu thế gì?

- Kích thích liên tưởng tưởng tượng, **tái hiện trong tâm trí con người cảm nhận bằng thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác.**
- **Tái tạo những cái vô hình, những cái mỏng manh, mơ hồ** (cảm xúc, âm thanh, màu sắc). Nhờ liên tưởng tưởng tượng dựa trên những nét tương đồng giữa âm thanh, hình ảnh, giữa thế giới hữu hình và vô hình, văn học có khả năng làm cho những cái vô hình bỗng hiện hình qua ngôn ngữ. (Ví dụ: Màu thời gian của Đoàn Phú Tứ).
- Đi sâu vào bên trong hiện thực, **mở ra thế giới tâm hồn, tình cảm con người.** Nhiều khi nhà văn chỉ tái hiện một cảm xúc, một suy nghĩ của con người trước cuộc sống cũng có thể tạo nên bức tranh sống động, cụ thể về hiện thực. Nếu điêu khắc chỉ có thể tạc nên dáng người suy tưởng, thì nhờ tính phi vật thể văn học có thể tái hiện lại quá trình tư duy, suy tưởng.

3. Không gian và thời gian trong tác phẩm văn học

a. Ngôn từ nghệ thuật tác động đến việc văn học miêu tả không gian như thế nào?

- Không gian trong tác phẩm văn học có thể nói là không bị một hạn chế nào. Trong thơ văn, tác giả dễ dàng di chuyển từ không gian này sang không gian khác, từ không gian tâm tưởng đến không gian lịch sử, không gian viễn tưởng, không gian huyền tưởng, không gian huyền ảo... Đặc điểm này làm cho văn học có thể phản ánh đời sống trong sự toàn vẹn, đầy đặn của nó.

b. Ngôn từ nghệ thuật tác động đến việc văn học miêu tả thời gian như thế nào?

- Văn học chủ yếu tái hiện quá trình đời sống diễn ra trong thời gian.
- ✓ Văn học có thể tạo ra được những dòng thời gian có nhịp độ, độ dài riêng để phản ánh hiện thực. Văn học có thể “kéo căng” thời gian bằng cách miêu tả rất chi tiết những giây phút hệ trọng của con người. Văn học có thể “dồn nén” thời gian bằng cách tái hiện một khoảng thời gian rất dài trong một dòng trần thuật ngắn.
- ✓ Nhà văn có thể tạo ra những liên hệ thời gian, có khi rất xa nhau giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Nhà văn có thể dắt người đọc đi cùng chiều với thời gian tự nhiên, cũng có thể dắt họ đi ngược lại thời gian, từ hiện tại về quá khứ.
- ✓ Ngôn từ nghệ thuật với tính phi vật thể có thể giúp nhà văn khai thác các mối tương quan giữa dòng ngôn từ trần thuật với dòng thời gian khách quan, tương quan giữa thời gian vật lý và thời gian cảm thụ, tương quan giữa các lớp, các đoạn thời gian khác nhau của hiện thực.

c. Đặc điểm chung của không gian và thời gian trong văn học là gì?

Đặc trưng nổi bật của không gian và thời gian trong văn học chính là **tính quan niệm** của chúng. Nhà văn không chỉ đơn giản tái hiện lại chuỗi sự kiện hay các hiện tượng của thế giới mà còn đề xuất một quan niệm, khái quát một tư tưởng, bày tỏ một thái độ rõ rệt về chúng.

II. NGÔN TỪ TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC

1. Các tính chất của ngôn từ trong tác phẩm văn học

	<i>Tính chính xác</i>	<i>Tính hàm súc</i>	<i>Tính biểu cảm</i>	<i>Tính hình tượng</i>
Khái niệm	Khả năng diễn đạt chính xác, đầy đủ điều nhà văn muốn nói, cái nhà văn muốn thể hiện.	Khả năng truyền tải nhiều thông tin nhất trong một đơn vị ngôn ngữ nhỏ nhất.	Khả năng biểu đạt cảm xúc của người viết và khơi gợi cảm xúc của người đọc.	Khả năng tái hiện cuộc sống một cách sinh động qua hình tượng.
Nguyên nhân	Xuất phát từ yêu cầu phản ánh hiện thực một cách chân thực	Xuất phát từ yêu cầu về mặt thông tin của tác phẩm	Văn học luôn tác động tới cuộc sống bằng con đường tình cảm	Chất liệu nghệ thuật gắn bó hữu cơ với hình tượng.
Biểu hiện	Nhà văn chọn từ ngữ thích hợp nhất với đối tượng miêu tả hoặc tạo ra ngữ cảnh để từ ngữ bộc lộ đúng ý nghĩa của nó.	Cách dùng từ sao cho đắt giá nhất, có giá trị biểu hiện cao nhất.	Sử dụng ngôn ngữ tác giả và ngôn ngữ nhân vật để miêu tả thế giới tình cảm, cảm xúc.	Huy động các từ ngữ, câu văn, hình ảnh để tạo hình và biểu hiện các hình tượng văn học.

2. Các phương diện của nghệ thuật sử dụng ngôn từ trong tác phẩm văn học

- Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ trong tác phẩm văn học trước hết là **nghệ thuật sử dụng từ ngữ**: hư từ, thực từ, từ đồng nghĩa, trái nghĩa, thuần Việt, Hán Việt, từ địa phương, biệt ngữ xã hội... → “Mỗi chữ đều soi bóng hoàn cảnh và tình hình xã hội lúc chữ ấy ra đời... Người viết văn không thể ngồi bóp óc nghĩ cách trau chuốt câu chữ mà phải đi vào thực tế cuộc sống mới bồi bổ được chữ nghĩa cho ngòi bút” (Tô Hoài).
- **Các biện pháp khai thác ngữ nghĩa** bao gồm các phương thức chuyển nghĩa (ẩn dụ, hoán dụ), các phương thức thêm nghĩa (điệp ngữ, tương phản, nói quá, nói giảm, chơi chữ...).
- Khả năng biểu hiện của **ngữ âm**: âm tiết, thanh điệu, phụ âm, nguyên âm, vần...
- **Các kiểu câu**: câu đơn, câu ghép, câu rút gọn, câu đặc biệt, câu cầu khiến, câu sóng đôi...

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH

Giáo viên: Trần Lê Duy

Chuyên đề lí luận văn học

CHỦ ĐỀ 5: THỂ LOẠI THƠ

MỤC TIÊU BÀI HỌC:

- Học sinh trình bày được các đặc trưng về nội dung và hình thức của thơ.
- Học sinh giải được các đề LLVH liên quan đến chủ đề 5

I. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI

a. Thơ là gì?

Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện những tâm trạng, những xúc cảm mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu.

b. Có những cách phân loại thơ nào?

Có nhiều cách phân loại thơ, tiêu biểu đó là:

- Về mặt nội dung biểu đạt: thơ trữ tình, thơ tự sự, thơ kịch (nhắc đến thơ chủ yếu là nhắc đến thơ trữ tình):

Thơ trữ tình	Thơ tự sự	Thơ kịch
-Bộc lộ tình cảm thông qua chủ thể trữ tình (nv trữ tình) -Nv trữ tình đôi khi biểu hiện cái tôi nghệ thuật của tác giả. -Ngoài ra còn có các nhân vật trong tác phẩm trữ tình – đối tượng nhà thơ gửi gắm tình cảm; nguyên nhân trực tiếp	-Thơ có cốt truyện hoàn chỉnh với nhân vật, sự kiện, cốt truyện diễn biến trong không gian, thời gian. -Phản ánh đời sống qua nhân vật, sự kiện, cốt truyện. -Phân biệt thơ tự sự với thơ trữ	Viết ra để diễn, nhưng chủ yếu là để đọc.. Lời thoại mỗi nhân vật nói chung là khúc trữ tình hay triết lý nhân sinh. Ví dụ: Faust (Goethe), Giấc mơ (Nguyễn Đình Thi)...

khơi dậy tình cảm tác giả (em Lượm, mẹ Suốt, Ông đồ, người lính...)	tình có yếu tố tự sự (Núi đồi, Bếp lửa, Ánh trăng...)	
---	---	--

- Về mặt hình thức: thơ luật và thơ tự do

II. ĐẶC TRƯNG NỘI DUNG CỦA THƠ

1. Thơ là tiếng nói của cảm xúc

a. Nội dung chính của thơ là gì?

- Thơ gắn liền với chiều sâu tâm hồn, với thế giới nội tâm sâu kín của con người, do đó không dễ khơi nguồn, nắm bắt. Thơ thuộc phương thức trữ tình nên thơ lấy điểm tựa ở sự bộc lộ thế giới nội tâm của nhà thơ trước cuộc đời. Thơ thiên về tiếng nói tình cảm. **Thơ là những rung động và cảm xúc của con người trước cuộc sống được bộc lộ một cách chân tình, tự nhiên** “*Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn con người*” (Tố Hữu). Tình cảm trong thơ nảy sinh từ những rung động trực tiếp của nhà thơ.

b. Cảm xúc trong thơ có đặc điểm gì?

- **Tình cảm trong thơ bắt nguồn từ chính hiện thực cuộc sống.** Chế Lan Viên tâm niệm: “*Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép*”. Tình cảm trong thơ là quá trình tích tụ những cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ do cuộc sống tác động và tạo nên. “*Thơ, trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật*” (Leonit Leonop). Đó không phải là tình cảm vu vơ đơn thuần mà chính là những rung cảm trực tiếp do cuộc sống mang lại => “*Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép*”. Không có cuộc sống thì không có thơ. Chính vì vậy nhà thơ chính là con ong hút nhụy từ bông hoa của đời sống, như Tố Hữu quan niệm: “*Thơ chỉ tràn ra trong tim ta khi cuộc sống đã tràn đầy*”.
- **Tình cảm trong thơ phải là tình cảm mãnh liệt.** Tình cảm mãnh liệt ở đây không phải là thứ tình cảm kêu gào, khóc cười ồn ào ở bên ngoài, mà là sự rung động mãnh liệt ở bên trong, sự giãy vò, chấn động trong tâm hồn. Tình cảm mãnh liệt ở đây nghĩa là nhà thơ phải sống rất sâu vào tâm hồn mình, lắng nghe các xao động trong tâm hồn mình, đau đớn, sướng vui với những gì trong ấy.
- **Tình cảm trong thơ là tình cảm siêu thăng, được soi chiếu dưới lý tưởng của thời đại.** Thơ không phải là sự bộc lộ tình cảm một cách bản năng, trực tiếp. Tình cảm trong thơ là tình cảm đã được ý thức, được siêu thăng, được lắng lọc qua cảm xúc thẩm mỹ, gắn liền với với khoái cảm của sự tự ý thức về mình, về đời. Trong thơ, nhà thơ nhìn mình theo con mắt rộng hơn chính mình, một con mắt phổ quát. Do đó, tình cảm trong thơ là tình cảm lớn, tình cảm đẹp, cao thượng, thấm nhuần bản chất nhân văn, chính nghĩa. Tình cảm tầm thường không làm nên thơ. Do đó những tình cảm trong thơ phải gắn với tình cảm nhân dân, nhân loại thì mới có sức vang động tâm hồn người.
- **Tình cảm trong thơ luôn có tính tư tưởng.** “*Nhà thơ, ngay cả các nhà thơ vĩ đại nhất cũng phải đồng thời là những nhà tư tưởng.*” (Biêlinxki). Tình cảm trong thơ là nhân tố trực tiếp xây dựng hình tượng thơ, tình cảm không ở trạng thái tĩnh mà luôn có xu hướng vận động để phát triển hình thành trọn vẹn một tư thơ, một ý tưởng trong thơ. Trong sự vận động của cả xúc thơ có hình thái vận động rất phổ biến là vận động từ cảm xúc đến suy nghĩ, từ rung động trực tiếp đến chiều sâu của nhân thức, tình cảm trong thơ không mâu thuẫn với lý trí. “*Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó. Nhưng là tư tưởng đã được rung lên ở các bậc tình cảm, chứ không phải là cái tư tưởng nằm thẳng đơ trên trang giấy. Có thể nói, tình cảm của người viết là khâu đầu tiên cũng là khâu sau cùng trong quá trình xây dựng tác phẩm lớn*” (Nguyễn Khải).
- **Tình cảm trong thơ có tính cá thể hóa và tính khái quát hóa.** Thơ bao giờ cũng tự biểu hiện cái tôi tác giả của nó, dù nhà thơ có ý thức điều đó hay không. Qua từng trang thơ, dòng thơ, người đọc cảm thấy được, thậm chí tiếp xúc trực tiếp được với một cá tính, với cuộc đời, một tâm hồn. **Thơ gắn với ý niệm về cái tôi thi nhân** của nhà thơ là một điều hiển nhiên. Thơ cần tình cảm, nhưng **tình cảm trong thơ không chỉ là tình cảm cá nhân, mà là tình cảm xã hội, tình cảm nhân loại**. Từ tâm sự của một cá nhân, ta có thể nhận ra tâm sự của một giai cấp, một lớp người, một xã hội, một dân tộc, có khi là cả nhân loại.

2. Thơ là sự cô đọng và hàm súc

a. Chất thơ của thơ thể hiện rõ nhất trên phương diện nào?

- Người xưa nói chất thơ nằm ở ngoài lời (ý tại ngôn ngoại). **Thơ không nói những điều nó viết ra mà nói ở những chỗ trống, chỗ trắng, chỗ im lặng giữa các từ, các lời.** Tố Hữu: “*Thơ là cái đó: sự im lặng giữa các từ.* Nếu ta lắng nghe cái im lặng đó, thì đó là những tiếng dội rất đa dạng và tinh tế. Thơ phải

chẳng là điều ấy, mơ ở trong thực, cái vô hình trong cái hữu hình, những màu sắc trong màu trắng. Trong thơ có ý nghĩa mặt chữ, ý nghĩa logic, ý nghĩa hình tượng, nhưng đó không phải là cái ý nghĩa có tính thơ. **Cái ý nghĩa có tính thơ là ý nghĩa ngoài lời, ngoài hình ảnh, do chính lời và hình ảnh gợi lên.**

- Một câu thơ hay là một câu thơ có sức gợi. Từ một câu thơ có thể gợi ra trong tâm trí người đọc vô vàn màu sắc, hình ảnh, âm thanh và hình tượng mang những chiều sâu chưa nói hết.

b. Vì sao thơ có sự cô đọng, hàm súc?

- Thơ là tiếng nói của cảm xúc, của tình cảm. Mà tình cảm, cảm xúc của con người thì nhiều cung bậc phức tạp, phong phú, nhiều góc khuất sâu kín không phải lúc nào cũng cần và cũng có thể thổ lộ ra bằng lời. Cho nên thơ cần những khoảng lặng, cần sự cô đọng, hàm súc để truyền tải những cung bậc cảm xúc ấy.
- Đặc trưng ngôn từ của thơ là sự ngắn gọn. Dung lượng ngắn nhưng thơ lại đòi hỏi truyền tải cảm xúc mãnh liệt, sâu sắc, nhiều cung bậc biến động tinh vi, phức tạp. Tất yếu thơ cần có sức gợi, cần một “chiều không gian thứ tư” để truyền tải, chưa đựng cảm xúc ấy.
- Chất liệu của thơ nói riêng và của văn học nói chung là ngôn từ ngôn từ. Hình tượng của ngôn từ nghệ thuật có tính chất phi vật thể, chúng tác động vào trí óc con người bằng trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng của con người gần như là vô hạn, có thể giúp con người sáng tạo, thể nghiệm, hóa thân vào các hình tượng, hình ảnh thơ để từ đó thấu hiểu tâm tư tác giả gửi gắm như một cách thấu hiểu chính bản thân mình.

c. Sự cô đọng, hàm súc thể hiện qua những dấu hiệu ngôn ngữ nào?

Các cách tách câu thơ đặc biệt, các khổ thơ có hình thức bậc thang, tạo hình (Ví dụ: thời gian – Văn Cao), dấu ba chấm, cách ngắt nhịp, các hình ảnh ẩn dụ, hoán dụ, câu hỏi tu từ, cách phối thanh, vần, tính nhảy vọt trong kết cấu thơ...

d. Sự cô đọng, hàm súc có ý nghĩa gì?

- Sự cô đọng, hàm súc giúp thơ biểu đạt một cách sống động thế giới nội tâm của con người. Nhờ sự cô đọng, hàm súc, thơ ca có thể truyền tải những điều ý nhị, sâu kín của cảm xúc, dễ đi vào lòng người, gây được ấn tượng khó phai trong lòng bạn đọc.
- Sự cô đọng hàm súc như một khoảng trống trong bức tranh thủy mặc để người đọc tĩnh tâm lại, chiêm nghiệm về tư tưởng, tình cảm mà nhà thơ gửi gắm.
- Sự cô đọng, hàm súc làm nên sức hấp dẫn, thu hút của bài thơ. Bởi nhờ sự cô đọng, hàm súc, mỗi bài thơ là một hành trình khám phá trái tim của những trái tim đồng điệu. Sức hấp dẫn của thơ không phải là những điều đã nói, mà là ở những điều chưa biết, cần phải kiếm tìm. Nhờ khoảng lặng mà người đọc và nhà thơ gần gũi hơn, đồng cảm hơn.

II. CÁC ĐẶC TRƯNG VỀ HÌNH THỨC CỦA THƠ

1. Tính họa trong thơ

a. Vì sao thơ có tính họa?

- **Tính phi vật thể của hình tượng ngôn từ** giúp cho thơ có thể khơi dậy trong tâm trí bạn đọc màu sắc, đường nét, hình khối và hòa phối các yếu tố đó để tạo ra những bức tranh sống động, giàu cảm xúc.
- **Thơ biểu hiện bằng biểu tượng mang nghĩa, các ý tượng, hình ảnh có ngụ ý.** Biểu tượng cho phép thơ không phải kể lể, không chạy theo tính liên tục của bề mặt mà nắm bắt thẳng những hình ảnh nổi bật nhất, cô đọng nhất, giàu hàm ý nhất của đời sống vào mục đích biểu hiện. Mỗi loại thơ có những loại biểu tượng riêng. Các biểu tượng trong thơ nảy sinh nhờ sức tưởng tượng liên tưởng mạnh mẽ của nhà thơ. Đến lượt mình, các biểu tượng thể hiện sức tưởng tượng, liên tưởng trong tác phẩm.

b. Tính họa trong thơ biểu hiện như thế nào?

- Màu sắc: “Đỏ trời xanh ngọc qua muôn lá” (Xuân Diệu), “Vàng rơi vàng rơi thu mênh mông” (Bích Khê), “Dọc bờ sông trắng nắng chang chang” (Hàn Mặc Tử), “Rừng bạch dương sương trắng nắng tràn” (Tố Hữu). Thơ không chỉ là thể hiện từng màu, mà còn có thể là sự phối hợp của nhiều màu tạo thành chỉnh thể thẩm mỹ hài hòa: “Cỏ non xanh tận chân trời/ Cành lê trắng điểm một vài bông hoa” (Nguyễn Du). Ngoài ra, thơ còn nắm bắt tinh tế sự biến chuyển của các gam màu: “Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san” (Nguyễn Du), “Lá xanh đã nhuộm thành cây lá vàng” (Nguyễn Bính), “Trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh” (Xuân Diệu).

- Đường nét: “Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời” (Hàn Mặc Tử),
- Hình khối: “Tiếng ghita tròn bọt nước vỡ tan” (Thanh Thảo)

c. Tính họa trong thơ có ý nghĩa gì?

Tính họa trong thơ giúp bài thơ trở nên hấp dẫn hơn, và đó cũng chính là phương tiện để giải mã thế giới tâm tư, tình cảm mà tác giả gửi gắm trong thơ.

2. Tính nhạc trong thơ

a. Vì sao trong thơ có tính nhạc?

Chất liệu của văn học là ngôn từ - là sự thống nhất của hai phương diện ngữ âm và ngữ nghĩa. Tính nhạc trong thơ chính là sự hòa phối các phương diện ngữ âm như thanh, điệu, vần, nhịp để tạo nên những vần thơ du dương như những khúc nhạc lòng lắng sâu vào tâm hồn bạn đọc.

b. Tính nhạc trong thơ biểu hiện như thế nào?

- Sự phối thanh bằng trắc:
“Tài cao, phận thấp, chí khí uất
Giang hồ mê chơi quên quê hương”
(Tản Đà)
“Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”
(Quang Dũng)
- Hiệp vần:
“Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?
(Hàn Mặc Tử)
“Chị ấy năm nay còn gánh thóc
Dọc bờ sông *trắng nắng chang chang?*”
(Hàn Mặc Tử)
- Láy âm đầu:
“Làn ao lóng lánh bóng trăng loe” (Nguyễn Khuyến)
“Tựa gối ôm cần lâu chẳng được
Cá đâu đớp động dưới chân bèo”
(Nguyễn Khuyến)
“Những luồng run rẩy rung rinh lá” (Xuân Diệu)
- Cách ngắt nhịp:
“Rồi/ hóng mát thuở ngày trường” (Nguyễn Trãi)
“Gió theo lối gió/ mây đường mây” (Hàn Mặc Tử)
- Các phép điệp (từ, ngữ, câu, cấu trúc) tạo điệp khúc:
“Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao...”
(Thanh Hải)

CÁC NHẬN ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ ĐỀ 5

1. "Thơ là âm nhạc của tâm hồn, nhất là những tâm hồn cao cả, đa cảm". (Voltaire)
2. "Thơ là viên kim cương lấp lánh dưới ánh mặt trời." (Sóng Hồng)
3. "Thơ là thần hứng." (Platon)
4. "Thơ là ngọn lửa thần." (Đecgiavin)
5. "Thơ ca là niềm vui cao cả nhất mà loài người đã tạo ra cho mình". (C.Mac)
6. "Thơ, trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật". (Biêlinxki)
7. "Thơ là cái nhụy của cuộc sống, nên nhà thơ phải đi hút cho được cái nhụy ấy và phần đầu làm sao cho cuộc đời của mình cũng có nhụy". (Phạm Văn Đồng)
8. "Thơ chỉ bật ra trong tim ta khi cuộc sống đã tràn đầy." (Tổ Hữu)
9. "Làm thơ là cân một phần nghìn milligram quảng chữ." (Maiacopxki)
10. "Một câu thơ hay là một câu thơ có sức gợi." (Lưu Trọng Lư)
11. "Thi sĩ là một con chim sơn ca ngồi trong bóng tối hát lên những tiếng êm dịu để làm vui cho sự cô độc của chính mình." (B. Shelly)
12. "Thơ là một bức họa để cảm nhận thay vì để ngắm." (Leonardo De Vinci)
13. "Đề trong lòng là chí, ngụ ra ý là thơ. Người có sâu, cạn cho nên thơ có mờ có tỏ, rộng hẹp khác nhau.. Người làm thơ không ngoài lấy trung hậu làm gốc, ý nghĩa phải hàm súc, lời thơ phải giản dị." (Nguyễn Cư Trinh)
14. "Thơ ca làm cho tất cả những gì tốt đẹp nhất trên đời trở thành bất tử." (Shelly)
15. "Thơ là rượu của thế gian." (Huy Trục)
16. "Trong tâm hồn con người đều có cái van mà chỉ có thơ ca mới mở được." (Nhêcoraxop).
17. "Trên đời, có những thứ chỉ giải quyết được bằng thơ." (Maiacopxki)
18. "Niềm vui của nhà thơ chân chính là niềm vui của người mở đường vào cái đẹp, của người biết đi tới tương lai." (Pautôpxki)
19. "Nhà thơ, ngay cả các nhà thơ vĩ đại nhất cũng phải đồng thời là những nhà tư tưởng." (Biêlinxki)
"Thơ là sự sung mãn của tình cảm mãnh liệt." (Ban-zắc)
20. "Thơ là chuyện đồng điệu." (Tổ Hữu)
21. "Thơ là tiếng gọi đàn." (Xuân Diệu)
22. "Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp." (Sóng Hồng)
23. "Thơ sinh ra từ tình yêu và lòng căm thù, từ nụ cười trong sáng hay những giọt nước mắt cay đắng." (Raxun Gamzatôp)
"Giống như ngọn lửa thần bốc lên từ trong cảnh khô, tài năng bắt nguồn từ những tình cảm mạnh mẽ nhất của con người." (Raxun Gazatôp)
24. "Thơ là người thư kí chân thành của trái tim." (Đuybralay)
25. "Thơ ca là tiếng hát của trái tim, là nơi dừng chân của tinh thần, do đó không đơn giản mà cũng không thần bí, thiêng liêng... Thơ ca chân chính phải là nguồn thức ăn tinh thần, nuôi tâm hồn phát triển, nó không được là thứ thuốc phiện tinh thần êm ái mà nhỏ nhen, độc hại..." (LLVH)
26. "Vật áo của triệu nhà thơ không bọc hết vàng mà đời rơi vãi. Hãy nhặt lấy chữ của đời mà góp nên trang." (Chế Lan Viên)
27. "Thơ là bà chúa của nghệ thuật." (Xuân Diệu)
28. "Thơ là tiếng nói của tri âm." (Tổ Hữu)
29. "Giọng ca buồn là thích hợp nhất cho thơ ca." (Etga Pô)
30. "Thơ ca phải say mới thích." (Tổ Hữu)
31. "Bạn ơi hay suy nghĩ bằng trái tim/Và hãy đọc cảm xúc bằng lý trí"
32. "Từ bao giờ cho đến bây giờ, từ Homero đến kinh thi, đến ca dao Việt Nam thơ vẫn là một sức đồng cảm mãnh liệt và quảng đại. Nó đã ra đời giữa những vui buồn của loài người cho đến ngày tận thế." (Hoài Thanh)
33. "Do tình sinh ý, do ý sinh chữ, bởi cái này mà có cái kia cũng là thế cả." (Bùi Dương Lịch)
34. "Thi sĩ không phải là Người, nó là Người Mơ, Người Say, Người Điên. Nó là Tiên, là Ma, là Quỷ..." (Chế Lan Viên)
35. "Thơ là tiếng lòng." (Diệp Tiệp)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH

Giáo viên: Trần Lê Duy

Chuyên đề lí luận văn học

CHỦ ĐỀ 6:
TIẾP NHẬN VĂN HỌC

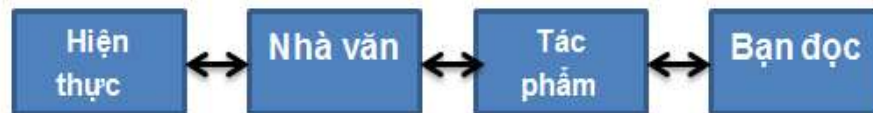
I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Khái niệm tiếp nhận văn học

Tiếp nhận văn học là hoạt động “tiêu dùng”, thưởng thức, phê bình văn học của độc giả thuộc nhiều loại hình, nhiều trình độ khác nhau. Đó là quá trình độc giả thông qua việc đọc để lĩnh hội, chiếm lĩnh tác phẩm. Có sáng tác văn học thì có tiếp nhận văn học, quá trình tiếp nhận tác động ngược lại sáng tác, khiến cho cả hai góp phần thỏa mãn nhu cầu tinh thần, nhu cầu thẩm mỹ của con người trong cuộc sống.

2. Vai trò của tiếp nhận văn học trong đời sống văn học

a. Sơ đồ bốn thành phần của đời sống văn học



- Hiện thực cuộc sống, qua sự quan sát, nghiền ngẫm, suy tư, trăn trở của nhà văn, qua việc nhà văn mở rộng tâm lòng để đón nhận những cung bậc cảm xúc, nhưng suy tư trăn trở, niềm vui, nỗi buồn và cả ước mơ, đã trở thành một **hiện thực thứ hai trong trí tưởng tượng của nhà văn**. Hiện thực thứ hai này chính là hiện thực cuộc sống ở ngoài kia được tái hiện lại, mang những dấu ấn chủ quan của nhà văn. Nó mang đậm những nét đặc trưng về nhân sinh quan, về thế giới quan, về nhân cách, tâm lòng của nhà văn.

- Hiện thực thứ hai này được nhà văn thể hiện vào tác phẩm thông qua chất liệu ngôn từ. Có thể xem **quá trình sáng tạo này là một sự kí mã**. Hiện thực cuộc sống được phản ánh trong trí tưởng tượng của nhà văn dưới dạng hình tượng. Tác phẩm sau khi hoàn chỉnh và được đưa ra đến công chúng thì trở thành khách thể tinh thần đặc thù. Nói nó là khách thể, bởi vì khi đã hoàn chỉnh tự tác phẩm có đời sống riêng, nó vận động theo những quy luật nội tại của nó, lúc này hoàn toàn nằm ngoài sự chi phối của bất kì ai, kể cả nhà văn. Nói là khách thể tinh thần, bởi vì khách thể đó tồn tại dưới dạng phi vật thể, nó là một hiện tượng thuộc về thế giới tinh thần.

- Chính vì quá trình sáng tạo ra tác phẩm là quá trình “kí mã” tư tưởng của nhà văn, nên có thể xem **quá trình tiếp nhận là quá trình giải mã**. Quá trình giải mã này, thông qua đặc điểm cá nhân của từng chủ thể tiếp nhận, sẽ tạo ra nhiều hiện thực khác nhau. Hiện thực thứ hai mà nhà văn gửi gắm vào tác phẩm, đến với mỗi độc giả sẽ trở thành một hiện thực khác trong thế giới tinh thần của họ.

b. Tiếp nhận là giai đoạn hoàn tất quá trình sáng tác – giao tế của văn học

- Như vậy, dựa vào sơ đồ trên ta có thể nhận ra quá trình tiếp nhận có **hai vai trò chính**:

✓ Thông qua quá trình tiếp nhận, văn học tác động vào tâm tư, tình cảm của bạn đọc và thông qua đó tác động, **cải tạo hiện thực cuộc sống**.

✓ Quá trình tiếp nhận chính là **quá trình “đồng sáng tạo”**, mỗi tác phẩm trở thành một cuộc đối thoại dân chủ giữa nhà văn và bạn đọc về những vấn đề đạo đức, nhân sinh trong cuộc sống; là quá trình bạn đọc lắng nghe, thấu hiểu và tri âm với những tâm tư, tình cảm mà nhà văn gửi gắm; là quá trình bạn đọc kiến tạo những tầng nghĩa mới cho tác phẩm, làm nên những tác phẩm không bao giờ “chạm đáy” có sức sống trường tồn, bất tử.

3. Phân biệt giữa văn bản và tác phẩm

- Tác phẩm văn học là một **quy trình** (hay nói cách khác là một **hiện tượng động**), không nhất thành bất biến, có sự mở rộng ý nghĩa vô tận từ độc giả. Nhờ hoạt động tích cực các năng lực tư duy và các cơ chế tâm lý, bằng vào việc tìm kiếm các phương thức và phương tiện biểu hiện tối ưu, nhà văn đã cho ra đời những sản phẩm phản ánh “sự thật ở đời” theo quan niệm của anh ta, phản ánh trọn vẹn **một ý thức** mang sẵn tinh thần đối thoại, mời gọi sự đối thoại.

- Văn bản không trùng khít tác phẩm. Nó mới **chỉ là một giai đoạn tồn tại của tác phẩm**, nó là tiền đề, điều kiện khách quan của sự tồn tại tác phẩm. Văn bản có thể hiện hữu bằng âm thanh, hay bằng tập

hợp những kí tự, bằng cuốn sách có trọng lượng riêng, thể tích riêng để người ta mở ra xem... Điều quan trọng hơn cả, nó là một cấu trúc đa tầng ý nghĩa, một “sơ đồ” chứa đựng nhiều “điểm không xác định” (D.R.Jauss), một “kết cấu vẫy gọi” (W. Iser), một mã nghệ thuật. → Văn bản ra đời nghĩa là một giai đoạn tồn tại tác phẩm được khép lại (giai đoạn tồn tại trong tâm trí nhà văn) mở đầu một giai đoạn tồn tại mới (trở thành khách thể tinh thần đi vào đời sống) → Từ đây văn bản được người đọc tiếp nhận, nảy sinh ý nghĩa mới, bất chấp ý muốn của tác giả.

II. CÁC TÍNH CHẤT CỦA QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN

1. Tính khách quan

Mặc dù việc đọc và tiếp nhận tác phẩm với từng độc giả là không giống nhau, nhưng như vậy không có nghĩa là người đọc có quyền tùy tiện suy diễn ý nghĩa của tác phẩm. Tính khách quan của tác phẩm xuất phát từ chỗ mỗi tác phẩm văn học là một **chính thể thẩm mỹ, là một khách thể tinh thần**, nó có đời sống riêng và có sự độc lập tương đối với ý muốn của bạn đọc. Sự tiếp nhận một tác phẩm chịu sự chi phối bởi hiện thực khách quan mà tác phẩm phản ánh, bởi ý đồ nghệ thuật và sự định hướng của nhà văn thông qua quá trình sáng tạo các hình tượng nghệ thuật, bởi ngữ cảnh ngôn ngữ, ngữ cảnh văn hóa. Do vậy, sự tiếp nhận của người đọc tuy không đồng nhất nhưng sẽ thống nhất với ý đồ nghệ thuật của tác giả.

2. Tính sáng tạo của tiếp nhận văn học

- Quá trình tiếp nhận của bạn đọc được xem là quá trình đồng sáng tạo. Sáng tạo ở đây là một cách thức để hiểu sâu tác phẩm chứ không phải là tạo ra tác phẩm mới. Tính chất sáng tạo của nhà văn và người đọc khác nhau căn bản. Nếu nhà văn tìm tòi, khái quát để tạo ra tác phẩm mới thì **người đọc phát hiện lại tác phẩm thâm nhập vào những chiều sâu có thể gây bất với tác giả**.
- **Tính sáng tạo của tiếp nhận thể hiện ở chỗ:** Người đọc lấp đầy những “khoảng trống” mà nhà văn có ý thức hoặc vô tình tạo nên trong tác phẩm. Ở cấp độ cao hơn: NĐ phát hiện ra những ý nghĩa mới của tác phẩm cùng những mối chính thể liên hệ giữa chúng → Cấp độ này chính là then chốt tạo nên sức sống trường cửu của tác phẩm văn học, hình tượng văn học.
- **Vì sao người đọc có thể có sáng tạo mới mẻ?** Khi tiếp nhận họ đưa tác phẩm và một **ngữ cảnh** của riêng mình. Ngữ cảnh là một môi trường được tạo lập bởi nhiều yếu tố có mối quan hệ ràng rịt: kinh nghiệm cá nhân, kinh nghiệm tập thể (cả về đời sống nghệ thuật), tính đặc thù của thời điểm tiếp nhận, chiều hướng tiếp nhận mà người đọc cùng thời đại mong muốn. **Ngữ cảnh luôn biến đổi trong không gian và thời gian theo từng trường hợp đọc** cho nên tác phẩm luôn được phát hiện lại, luôn được làm mới.

III. CÁC CẤP ĐỘ TIẾP NHẬN VĂN HỌC

1. Các cấp độ nội dung của tác phẩm văn học

Tên	Khái niệm	Thành phần	Đặc điểm
Cấp độ ngôn ngữ	Là lớp lời văn của tác phẩm	Mọi thành phần ngôn từ và lời văn: âm thanh, từ ngữ	Trực tiếp chịu sự quy định của các quy luật ngôn ngữ Chịu sự quy định của thể loại
Cấp độ hình tượng	Là các chi tiết tạo hình, các tình tiết, sự kiện. Từ đó hiện lên các sự vật, phong cảnh, con người, quan hệ, thế giới → Những hình tượng vừa lạ vừa quen.	Nhân vật, hệ thống cốt truyện, thời gian, không gian	-Phụ thuộc vào thể giới hình tượng miêu tả của tác phẩm -Phụ thuộc vào quy luật phản ánh của thể loại -thuộc vào sự cảm thụ độc đáo của nghệ sĩ
Cấp độ kết cấu	Sự thâm nhập, chi phối của cấp độ ngôn ngữ và cấp độ hình tượng	Là liên hệ, ghép nối giữa các yếu tố sau: Các hình tượng Các phương tiện tổ chức hình tượng (ngôn từ, chi tiết...) Sự phối hợp giữa chủ thể lời văn với hình tượng	-Quy luật thể loại chi phối -Bị ý đồ tác giả chi phối
Cấp độ chính thể	Sự thống nhất của ba lớp trên tạo thành ý nghĩa tồn tại của chính thể	-Đề tài, chủ đề, sự lí giải các hiện tượng đời sống, các cảm hứng đánh giá, cảm xúc đời sống -Tác dụng: Thống nhất các cấp độ kia vào một cấp độ duy nhất của chính thể - tác phẩm văn học	-Chi phối bởi lập trường, tư tưởng, tình cảm, vốn sống của nhà văn. -Chi phối bởi bản thân hiện thực.

2. Các cấp độ tiếp nhận

- **Độc để hiểu ngôn ngữ của văn bản** (cấp độ ngôn ngữ). Đây là quá trình người đọc giải mã các kí hiệu ngôn ngữ, các từ ngữ, câu, đoạn toàn bộ tác phẩm trong ngữ cảnh của nó.
- **Độc để hiểu nghĩa hình tượng** (cấp độ hình tượng): Thông qua việc hiểu ngôn ngữ, quá trình đọc làm sống dậy trong người đọc thể hình tượng của tác phẩm, đây là quá trình người đọc sống và trải nghiệm trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm.
- **Độc để hiểu nội dung tư tưởng của tác phẩm** (cấp độ kết cấu và cấp độ chỉnh thể): Trong quá trình thâm nhập vào thế giới hình tượng, người đọc thông qua việc lí giải cách kết cấu thế giới nghệ thuật và kết cấu các yếu tố nghệ thuật để khám phá ra các tầng nghĩa sâu xa của tác phẩm. Bằng việc lí giải các hiện tượng xảy ra trong tác phẩm, đánh giá đúng, sai, rung động với từng sự kiện, từng phận người... người đọc dần hiểu được hệ thống tư tưởng chủ đề của tác phẩm.
- **Độc để sáng tạo**: Đây là cấp độ cao nhất của quá trình tiếp nhận. Ở cấp độ này, người đọc có những kiến giải riêng về nội dung văn bản, sáng tạo ra để lấp đầy những khoảng trống trong nội dung của văn bản, hay sáng tạo ra những sự việc xảy ra sau kết thúc của tác phẩm...

IV. CÁC LOẠI HÌNH ĐỘC GIẢ

	Người đọc tiềm ẩn	Người đọc thực tế
Khái niệm	Người đọc tiềm ẩn là thuật ngữ do W.Iser đề xuất, được dùng để chỉ hình ảnh người đọc xuất hiện trong niềm mong đợi của nhà văn khi quá trình sáng tạo vừa khởi động và hình ảnh này phần nào chuyển hóa thành một yếu tố hiện diện trên văn bản.	Khái niệm chỉ đối tượng tiếp nhận tác phẩm văn học tồn tại thật trong cuộc đời . Đối tượng này rất phong phú, đa dạng, mở ra không cùng trong không gian và thời gian, vượt khỏi khả năng bao quát của tác giả, không nhất thiết phải trùng khớp và không thể nào trùng khớp với độc giả tiềm ẩn.
Tính chất	+ Khi sáng tác bao giờ nhà văn cũng mừng rỡ tới hình ảnh của người sẽ tiếp nhận sản phẩm tinh thần của mình. Đây là một điều có tính hiển nhiên dù nhà văn không muốn thừa nhận và phát biểu rằng mình chỉ viết cho mình.	+Loại người đọc có khẩu vị bình dân, chỉ ưa và quen thuộc thức những tác phẩm thuộc dòng văn hóa đại chúng, tác phẩm best-seller, ít quan tâm đến sáng tác chuyên nghiệp. +Loại ng đọc có sự đào luyện nhất định trong môi trường văn hóa tri thức, thích đọc, thích bàn luận về văn chương, có những kiến giải đúng, nhưng chưa xem văn chương là “một phần tất yếu” của cuộc sống, dễ thỏa mãn với phạm vi hiểu biết ít mở rộng của mình. +Loại ng có trình độ chuyên môn cao, thường liệ vào “giới văn học”: các nhà văn có khiếu phê bình, biên tập viên văn học, nhà nghiên cứu, phê bình, lí luận... → Thực sự can dự vào đời sống văn học, xây dựng môi trường văn học lành mạnh, giàu tiềm năng.
Vai trò	+Chứng tỏ độ tự giác về nghề nghiệp cũng như sự nhạy cảm của nhà văn. +Định hướng quá trình sáng tác: xử lí đề tài, lựa chọn chủ đề, lựa chọn cách viết → Làm sao để sức tác động tối đa, đáp ứng các nhu cầu của thời đại, của cộng đồng. +Chi phối sự lựa chọn “thỏa hiệp” hay “cách mạng” trong sáng tạo nghệ thuật: Viết cho vừa tầm đón nhận, hay nâng tầm đón nhận của bạn đọc.	+Tùy theo tầm đón nhận, mọi loại ng đọc đều có sự đóng góp khác nhau với sự phát triển của văn học. +Không có người đọc thực tế, bản thân quá trình văn học bị tắc nghẽn nửa chừng, quá trình sáng tạo dần bị triệt tiêu. +Chủ thể tiếp nhận tư tưởng của tác phẩm văn học, trở thành “lực lượng vật chất” để cải tạo lực lượng vật chất đó là hiện thực xã hội. +Thời gian sàng lọc tác phẩm văn học chính là thời gian tiếp nhận văn học: tuổi thọ của tác phẩm tồn tại đến khi nào ng đọc còn đọc nó, tiếp nhận nó.